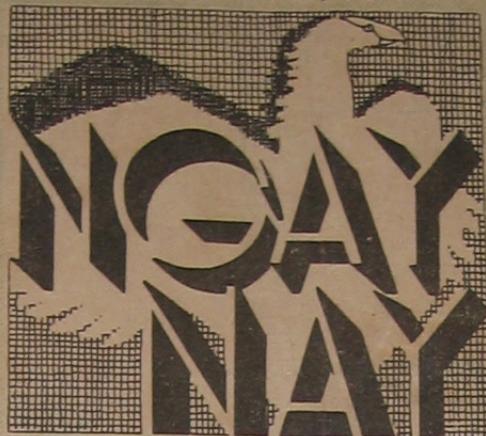


MỎI SỐ 0 \$10

NĂM THỨ NHẤT — SỐ 29

TỜ BÁO CỦA
1. — NGÀY NAY
TRÔNG TÌM

ĐẦU TRẠM



2. — NGÀY NAY TRAO PHÚNG

Công dụng
của Tôi

AU-CHIỀU
VĂN HÓA PHẨM
SC563

CHỦ NHẬT 11 OCTOBRE 1936

MỌI NGƯỜI
3. — NGÀY NAY
TIỀU THUYẾT

TRUNG NAM BẮC MỘT NHÀ
CÓ PHỤ BẢN BIỂU



BÀ BÔNG SEN



Sữa NESTLÉ

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BẢN: cho các nhà
thương, các nhà hộ-sinh và
các nhà thương binh, v. v.
Ở TRUNG-KỲ BẮC-KỲ VÀ CAO-MÃN

Le Cognac Hennessy
est le meilleur

COMME APÉRITIF
— prenez un —
HENNESSY SODA

COMME DIGESTIF
— prenez un —
H E N N E S S Y

Agents: RONDON & C°
18, BOULEVARD ĐỒNG-KHÁNH — HANOI

NHỮNG CỬA HÀNG

IDEO

LÀ CỬA HÀNG ĐẸP NHẤT

NHÂN DỊP KHAI TRÀNG
BÁN HẠ GIÁ MỌI THÚ
CẦN DÙNG CHO HỌC TRÒ
RA VÀO TỰ DO

VIỄN-ĐÔNG ĂN-ĐƯỜNG

BÁN SÁCH VỎ GIẤY BÚT
HAIPHONG — 28, Rue Paul Bert, 28 — HANOI



NHIỀU người
Lịch-sử
phản-nàn
nhưng khi Yến
tiệc, Kho
vọng, Cưới
xin, hay là Dan
cing, Soirée,
mà thiếu đôi
giày vernis thật

là thiếu về lịch-sử, hiếm vi giày vernis dỉ chỉ một lần là
giập sơn sáu ngay, như thế thì tốn tiền lắm. Theo ý
các ngài Bản-Hiệu đã tìm được thứ da vernis garantie
1^{er} choix chất da rất bền, chất sơn rất bóng. Bản-Hiệu
đã dùng thử trước, đúng như giày hộp hạng tốt ở bên
Pháp, không có thứ vernis nào hơn nữa, mới các ngài
lại dùng ngay trước khi có việc kéo hết vì mua ở tận
bên Pháp.

| | Giá tiền n° 37 au 40 | 41 au 45 |
|-----------------------------------------|----------------------|----------|
| Soulier vernis 1 ^{er} | 5 \$ 50 | 6 \$ 50 |
| Soulier boccafé couleur 1 ^{er} | 5 \$ 00 | 6 \$ 00 |

Các bà và các cô muốn có đôi giày hay dép kiều
kim-thời da mềm không đau gan bàn chân, gót không
oải ra đẳng sau, hay là lệch ngang thì nên chú-ý đến
Bản - Hiệu, vì Bản - Hiệu mượn toàn thợ đóng giày
dame khéo làm giày các bà, các cô đẽ khi các bà, các
cô di ra đường cho được cứng-cáp và lanh-lẹ như
người Âu Mỹ vậy.

PARIS CHAUSSURE

N° 20, Borgnis Desbordes — HANOI

Trước cửa số Gendarmerie, gần nhà thương Phủ-doân
ngoài cửa cheo chiếc giày ống (botte) mũi vàng

SƠ ĐÁC BIỆT

TRUNG

NÓI đến văn đê Trung-Nam-Bắc, tôi sực nhớ đến câu thơ vịnh bóng của Tân-Đà túy tiên tử, nên mạn phép nhà thơ, — có nhà văn thi cũng có thể có nhà thơ — đổi dĩ mắng chữ :

Mình với ta có ba mà một

Ta với mình tuy một mà ba.

Áy vì thế cho nên tuy ta chỉ có một nước, mà vẫn hòa ra ba như thường. Địa phận chia ra rạch ròi lâm : từ Hà-giang đến Ninh-binh, vị chí là Bắc-ký ; từ Thanh-hoa đến Phan-rang, vị chí là Trung-ký ; từ Biên-hòa, Thủ-dầu-một đến Hà-liên, vị chí là Nam-ký.

Địa phận đã định đoạt một cách rõ ràng, chế độ mỗi nơi lại một khác. Nam-ký là thuộc địa, dưới quyền trực trị của người Pháp ; Trung-ký là đất bảo hộ, dưới quyền cai trị của quan lại Annam ; Bắc-ký là nơi nứa ra bảo hộ, nứa ra trực trị.

Nhưng nếu ta để ý nhận kỹ, ta sẽ thấy sự phân chia lâm ba kia có vẻ nhân tạo, chứ thực ra, về phương diện hiện hành, tuy ba mà chỉ có một : một nước Nam có ba miền : miền Trung, miền Nam và miền Bắc.

Ba miền có khác nhau, chỉ khác nhau về mặt liên hoà ; ngoại giả có vẻ muốn hợp nhất, tuy chế độ cố tình chia rẽ.



ÔNG PHẠM QUỲNH

Một người mà bốn năm trước đây
đã có tài, trong nháy mắt, nổi liền
Bắc và Trung.

Muốn hợp nhất,
công cuộc cũng
không đến nỗi
khó khăn bằng
việc vá trời hay
đắp biển. Công
cuộc ấy ta có thể
làm được.



MỘT NHÀ

Con đường xe lửa Hanoi—Saigon hay là một tràng pháo dài dể dót mừng sự liên lạc Trung, Nam, Bắc.

NAM BẮC

Ta nuôi lay tình thản luyên ái lắn nhau, rồi sự giao thông tiện lợi sẽ giúp ta thống nhất. Người Bắc sẽ vào Nam nhiều, và ngược lại. Giọng nói sẽ không phân biệt lâm nứa. Tình tình sẽ đau cũng như đau. Con đường xe lửa Đông-dương về mặt ấy, rồi ra có công to.

Nhưng vậy cũng chưa đủ. Ta cần phải yêu cầu luật lệ đối với riêng từng nơi sẽ là luật lệ chung. Tôi không thể không buồn cười và buồn rầu khi nghĩ đến cái rùng rợn của luật pháp hiện hành trong nước ta. Một người sinh đê ở Hanoi thì cùng chung một luật pháp với người sinh ra ở trong Nam, còn em người ấy sinh cả sinh đê ra cách Hanoi một thước lây lại chịu một luật pháp khác.

Còn về mặt hành chính, mặt cai trị, ta ở chế độ trực trị hay bảo hộ cũng không quẩn ngại gì... nếu có một chế độ về chính trị cho cả ba nơi và nếu dân có quyền bằng nhau việc công, có quyền hưởng những tự do thường thường của các nước văn minh.

Còn bây giờ, trong lúc đợi những ngày đầu hy vọng ấy, dân ta, dẫu ở miền Nam, hay miền Bắc, hay miền Trung, nên thân ái lấy nhau, sẵn lòng tha thứ lẫn cho nhau, bỏ hết những điều có thể chia rẽ nhau (như bỏ ái hữu Bắc hay Nam, bỏ tiếng Nam-ký, Bắc-ký và Trung-ký trong câu truyện và trên báo chí v.v...), để cùng đưa nhau đến một đời hợp nhất sáng sủa.

Hoàng Đạo

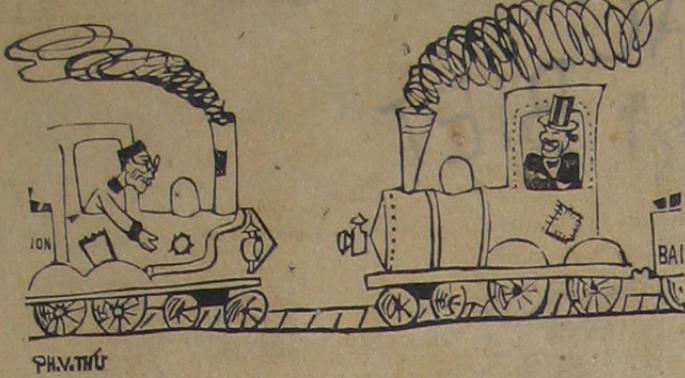


ÔNG NGUYỄN TIỀN LÂNG

Một người hiện dương hào hào liên lạc Trung, Nam, Bắc. Sáng nào ông cũng ở trên cổng thành Huế thời kèn gọi anh em Bắc, Nam :

Này ai ơi, này có muôn
Vào này với tôi cho sướng
Này ai ơi, này có muôn
Vào trong này với tôi...

MỘT VÀI Ý NGHĨ



Phái, Trung, Nam, Bắc MỘT ĐƯỜNG, can chỉ ta lại chia rẽ.

VÀI TRANG LỊCH SỬ

TRƯỚC đây hơn hai ngàn năm, — có lẽ lâu hơn nữa — có một dân tộc nhỏ dem nhau đến sinh sống bên một giòng sông rộng, lờ dờ chở phu-sa ra biển Đông. Dân tộc ấy, theo lời một nhà thi-sĩ, như bèo trên mặt ao, kết chặt lấy nhau, nên hết thế-kỷ này sang thế-kỷ khác, hùng tráng sống một đời về vang. Dân tộc ấy là dân tộc Việt-nam, và giòng sông nọ là giòng sông Nhị.

Dân tộc ấy có một linh hồn mạnh mẽ dị thường. Tuy vì địa thế, luôn luôn bị nước láng giềng — một nước lớn bằng một thế-giới — xâm lấn, dân tộc ấy vẫn giữ nguyên ven được bần sắc, được đặc linh của mình.

Rồi, đến lúc phát cờ độc lập, họ Định, họ Lê đuổi người Tàu ra ngoài cõi, dân tộc ấy trong nước chính đón mồ mang cho thịnh vượng, mà ngoài vượt núi qua sòng lân dần xúong miền Nam, có chí làm bá chủ cả bán đảo Đông-dương. Diệt Chiêm-thanh, Chân-lạp, thôn tinh nước Lào, bảo hộ nước Cao-mèn, chỉ trong khoảng vài trăm năm, dân tộc ấy đã trả nên hàng cường mồ cõi.

Bỗng một hôm, từ nơi chân trời xa thẳm, trên mặt biển tim, những người mồ trắng lại. Tiếng súng ván mìn bắt đầu vang động. Triều-dinh quyền chính vào tay ván nhược, không hiếu thời thế, đem trứng chơi với đá, trái mồ-choi với gót giày tây...

Kết quả: hòa ước ngày 15 tháng 3 năm 1874 và hòa ước ngày mồng 6 tháng 6 năm 1884 dem phân chia nước Nam ra làm ba đoạn: Trung Nam và Bắc.

Và, từ đấy mồ tái tiến hóa theo một chế độ riêng. Hỗn chua rẽ người một nước ngay mồ rộng.

Vào khoảng 1920-1930, sự chia rẽ ấy đã đến cực điểm. Người Bắc vào trong Nam làm ăn hay người Nam ra ngoài Bắc đều bị

người chung quanh chế riệu, ngờ vực, khinh thị, coi như người một nước nào xa lạ, nước Ma-ni hay nước Ba-ta. « Dân cộc cách, nước «Sài-gòn» và nước «Bắc-kỳ» thành ra những tiếng thông dụng.

Tuy nhiên, sự phân chia ấy chỉ vì những sự lầm lẫn nhất thời mà có, chỉ sống vì những sự không hiểu nhau, chỉ là một thành kiến phải tan đi trước ánh sáng của lẽ phải. Ta ngoảnh nhìn về quá khứ, tìm căn nguyên cõi rẽ của dân tộc ta, tự khắc ta thấy rõ trên bán đảo Đông-dương này, ven bờ biển Đông, từ Moncay cho tới mỏm Camau chỉ có một dân tộc: là dân tộc Việt-Nam. Những sự bất bình, những điều oán hờn giữa Bắc, Nam chỉ thoáng qua như cơn gió nhẹ trên mặt hồ thu, gợn sóng hơi hơi nhưng không sao làm náo động được dây hờ. Ngày hờ bao giờ cũng lặng sóng, lòng thương tiếc yêu nước, nhưng xa xăm, mờ ảo quá. Chỉ mong manh như một cái bọt rồi tan đi.

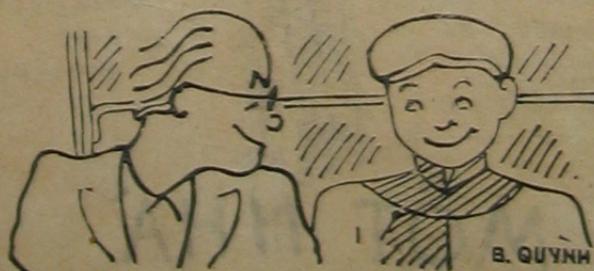
Hoàng-Đạo

Tại sao có những cảm giác ấy? cái nhẽ sâu sa có lẽ là ở ngay trong tâm can chúng tôi lúc bấy giờ, hai tiếng thiêng liêng « nước nhà » không làm rung động một tinh cảm gì tha thiết. Chúng tôi không rõ nước là thế nào.

Một đôi khi, trước một cảnh xúc động đến tâm hồn, chúng tôi cũng phảng phất như cảm thấy tình yêu nước, nhưng xa xăm, mờ ảo quá. Chỉ mong manh như một cái bọt rồi tan đi.

Tình yêu nước trong trường Cao-dâng

Ở trong trường cao-dâng hồi ấy (vào quãng 1920-1925) anh em Trung, Nam ra học cũng nhiều. Nhưng



B. QUỲNH

LÝ LUẬN

— Tôi đã anh một người Bắc-kỳ lấy một người Nam-kỳ sau con đẻ ra sẽ là người gì?
— Người Trung-kỳ!

Thạch-Lam

Vì là số đặc biệt năm 10 điều làm niệm tam hoan kỳ sau đăng tiếp

ĐÃ CÓ BÁN GIOC ĐƯỜNG GIÓ BUI

LỐI IN ĐẸP,
GIÁ 0\$70

In một số rất ít để riêng cho những người yêu sách đẹp.

(ĐÃ BÁN GẦN HẾT)

Loại sách là ma GIOC ĐƯỜNG GIÓ BUI đã có bán: 0\$25

Tất cả có 18 truyện: Gioc đường gió bụi - Tiếng dương cầm - Bên đường dừng bước - Cỏ hàng nước - Hai cảnh trung lạc - Bài sáo vườn cao - Con chim vành khuyên - Trong nhà thương - Thưa chí - Chén trà man sen - Gói bạc rơi - Nghĩa cài cười - Trong rừng mai - Kong ko dai jin - Châu Tà - Linh hồn thi sĩ

BẮC NAM HÀNH TRÌNH NHẬT KÝ

CHÚNG tôi nhận được giấy của nhà báo giặc dì từ Bắc và Nam ngày, để gioc đường nhau xiết những sự thay đổi về phong tục.

NGÀY MỒNG 5. — Ra ga Hanoi, lên xe lửa ngồi được ba giờ đồng hồ, thì chúng tôi nghe người trên xe nói với nhau:

—Đã tới Nam rồi.

Chúng tôi giật mình, mừng rỡ kêu: — Bắc-Nam gần gửi nhau thật. Lúc xuống đến sân ga, xe lửa đã chạy một lúc lâu, chúng tôi mới sực nhớ ra rằng chúng tôi vừa xuống ga Nam... Định.

Nhị Linh hỏi:

—Lúc đi, chắc anh đã uống vài cốc rượu lão sirs.

Nhị Linh đáp:

—Ý thế.

Nhị Linh hỏi lại:

—Chắc anh cũng đã làm vài cốc?

Tôi đáp:

—Ý thế.

Chúng tôi bàn nhau:

—Hay ta đợi chuyến ngày mai. Giờ ta rẽ vào thăm chí em.

Tối hôm ấy chúng tôi được chỉ em, cho nghe dù cung Nam, cung Bắc. Sáng dậy, khi tôi mở ví chí tiền, Nhị Linh biến vào sò:

« Ngày mồng 6 — đã thấy bắt đầu thay đổi. »

NGÀY MỒNG 7 — Xuống ga Thanh hóa gấp đôi xếp hồi giấy cán trước. Chúng tôi biến vào sò:

« Ngày mồng 7 — có sự thay đổi trông thấy. »

Chúng tôi vừa di lang thang ở phố, vừa bàn tán, Nhị Linh nói:

—Ta cần phải khảo cứu về vấn đề giao thông, nhất là vấn đề vé. Mình muốn biết rõ vấn đề ấy, không gì hơn là vào xóm chí em.

Tôi gật và phục Nhị Linh mưu cao. Tôi hôm đó, chí Hồng giang giải cho chúng tôi nghe về cái vé:

—Ở Thanh-hóa họ còn mặc váy như ở ngoài Bắc. Vào đến Vinh thì toàn mặc quần.

Tôi hỏi:

—Thế nhưng dịch sắc chỗ nào người ta thay đổi mặc váy mà mặc quần?

Hồng nói:

—Ở cách đây, đúng 15 cây số. Các anh nhìn kỹ sẽ thấy có một vách tráng kè ngang đường. Đó là đường giới hạn. Ai mặc váy dì đến đó mà bước qua vách, thì váy ở phía chân trước biến ra ông quần. Lê tất nhiên cái váy khi một nửa đã thành ông quần thì nửa sau cũng hóa ra ông quần nổi

Người mặc váy vì thế hóa ra người mặc quần. Cố lâm người sơ may quần tốn công, nên chỉ may váy rồi ra bước qua vách cho váy biến thành quần.

Nhị Linh hỏi vắn:

—Nhưng lúc bước qua vách để về nhà, quần lại biến thành váy như cũ. Hồng há mồm, ngó ngắn nói:

—Ú nhỉ.

Tôi không ngờ Nhị Linh lại mâu tri khôn như vậy.

Giải quyết xong vấn đề váy, chúng tôi ra Sầm-sơn. Thấy hay hay, chúng



tôi ở đó mất mười ngày. Khi rời đi, thấy trong người khỏe mạnh, bắp thịt nở nang, chúng tôi biến vào sò:

« Ngày 17 — có sự thay đổi. »

NGÀY 18. — Tôi Quảng-trị, thấy bên một con đường trắng có biển để «đường đi Lao-bảo», chúng tôi toan rủ nhau vào khảo cứu nhà tù Lao-bảo. Sau nãnh rằng nhà tù thì ở đâu cũng có, nên lại thôi. Vả lại thấy trên biển chỉ có tên chí đường đi, mà không có tên chí đường về, nên chúng tôi sợ.

NGÀY 19. — Ở Huế, ông Quỳnh và ông Lăng lây cá rủ chúng tôi đi chơi



Hai bức tranh nền đèn treo ở các Ủy ban thảo tập thành cầu.

thuyền trên sông Hương để hồi dò xem ông Bồng đã vào chura. Chúng tôi ngủa nhiên:

—Ông Bồng đang bảo nói đã bắt đầu di từ bốn năm nay, sao bây giờ chưa tới nơi? Cố lẽ vì tại ngực deo kim khánh nặng quá.

Ông Quỳnh và ông Lăng cùng ca tung Huế một cách khéo quá, chúng tôi mê cảnh sông Hương quên cả việc lớn, nên dành cho tay xuống vóc nước bồi lèn mài nhỏ lé ra đi.

NGÀY 20. — Tôi về thăm quê vi tôi là người Quảng-nam. Bà có tội trông thấy cháu về, mừng rỡ tôi rít:

—Mùn riza, mùn rang, mùn rí?

Tôi không hiểu, đáp liền:

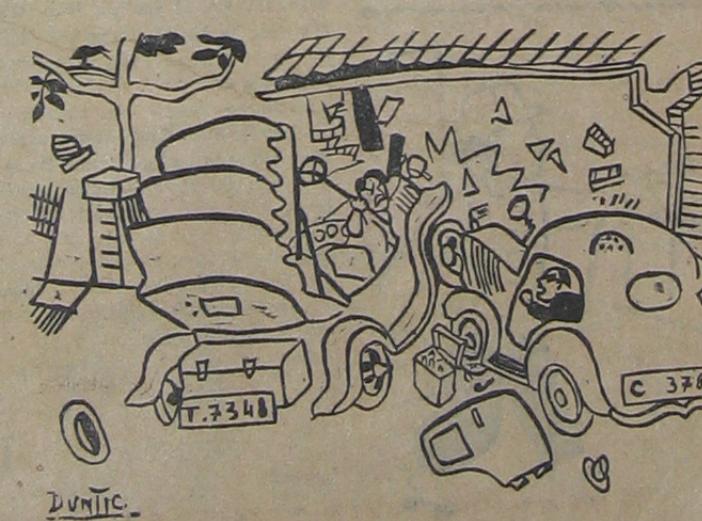
—Cháu muốn nối liền Trung-Nam-Bắc nhưng về ngay quê nhà mà nghe chàng hiểu mô mò té té, nên cháu muốn di ngay.

Nhị Linh biến vào sò:

« Ngày 20 — Bắc-Trung tuy một nhà » nhưng không tài nào hiểu nhau được »

NGÀY 21. — Muôn lô rô sự cản thiết của con đường xe lửa, Nhị Linh có kè cho tôi cầu truyện khôi hài.

—Nếu còn phải di ô tô hàng thi không tài nào liên lạc bắc-nam được. Mỗi lần di ô tô trên con đường Ton-rane-Qui-nhơn thấy ngai vỏ cùng.



Thật là Nam, Bắc một nhà.

Đường dài mà thẳng, trời nóng như đốt. Trên xe ai nấy đều ngủ cũ, mới đầu thì các bà rót đến các ông hành khách rồi đến tôi. Ngay hiêm thay! trong lúc tôi ngủ, tôi thấy tài sè cũng ngủ.

—Thế mà không việc gì?

—Nhớ ở một sự may; ô tô bắt chước tài sè cũng ngủ nốt.

Tôi cố cười để chiều lòng bạn mà không sao cười được. May quá, vừa lúc đó xe tới đèo Cù... móng.

NGÀY 22. — Tôi chở khách thành xe lửa, không có một nhà làm bão nào ở Saigon ra. Ban lô chửa vung về chỉ gửi cho báo giới trong Nam có ba lâm «các» (ý hẳn vi hà tiện) nên họ quâ quyết không đăng tường thuật. Nhà làm bão ở Hanoi cũng không ai vò. Chúng tôi chỉ gặp đặc phái viên của hai báo Đông-pháp và Trung-bắc (vì được cái hán-hạnh họ mời tôi) lúi húi cầm tùng hòn đá ở đường sắt lên hòn chún chút.

Chúng tôi biến vào sò: trước khi liên lạc Trung-Nam-Bắc hãy nên liên lạc các nhà báo lại với nhau đã.

NGÀY 25. — Gặp ông Nguyễn-khắc-Liễn cũng như chàng tôi vò Nam để khadow cứu. Chàng tôi hỏi:

—Ông bắt đầu di từ bao giờ?

—Từ năm ngoái.

Các bạn muốn biết vì lẽ gì ông đi lâu như vậy, thì nên xem hai bản địa-dô ở cột hai: con đường thẳng là con đường chúng tôi đi, còn ông Hiếu thì (không nói ai cũng đoán biết) du con đường kia.

—Ông Hiếu, ông có thấy gì là không?

Ông Hiếu đáp:

—Tôi thấy hai kính đô Huế và có một linh dương mỉm là nước Nam ta xưa chỉ có một ông Phạm-Quỳnh, nay hóa ra có những hai ông Phạm-Quỳnh.

NGÀY 26. — Tôi Saigon thấy trên sân ga một thiếu phu Saigon đẹp như tiên ra đón chồng ở ngoài Bắc vào. Nhị Linh biến vào sò:

« Sao lúc này tôi muốn liên lạc Bắc-Nam thế. »

Nhin hai vợ chồng vốn vã nhanh, mỉm rõ truyền trả, Nhị Linh với vang gửi điện-tin về nhà báo:

Bắc-Nam đã liên lạc một cách thân thiết bền chặt thật đáng buồn!

TRÊN SÔNG CỬU LONG

TÔI còn nhớ một đêm trăng ở Long-Xuyên, một đêm trăng sáng rực một trời quang mây. Ánh trăng dịu dàng ôm ấp lấy cỏ cây, lấp loáng trời theo giọng sông rộng mênh mông. Tôi cùng một người bạn trong Nam, chèo một chiếc thuyền con di lách vào đám lau sậy, lặng yên đê tâm hồn, thản-thở tắm ánh sáng mát và êm.

Tôi sực nhớ đến những đêm rằm trung thu ở ngoài Bắc. Cùng một cảm giác. Giọng sông cũng lặng lẽ trôi dưới ánh trăng lấp loáng...

Tôi nhìn ra xa: đến tận ngoài tầm con mắt, ánh sáng như đang từng giọt trong màn xương trăng linh động nhẹ nhàng trên cánh đồng bát ngát. Thỉnh thoảng, trên mặt biển ánh sáng ấy, bóng đèn lấp tấp những làng xa nỗi bật lên như những hòn cù-lao hay như những chiếc tàu bỏ neo.

Cánh vật mung lung huyền-ảo, như cảnh vật miên họ du đất Bắc dưới bóng trăng xuông. Tầm thân tôi rung động cùng theo một điệu dip dàng... Tôi cảm thấy rõ rệt ở trong này hay ở ngoài kia, cỏ cây, non nước như cũng cùng một linh hồn. Tôi nhìn thấy rõ rệt, trong những làng xa xa, dân quê sống một đời giống như đời dân quê miền Bắc: cùng một văn hóa, cùng một nguyện vọng, cùng một lý tưởng...

Tôi đem ý nghĩ ấy nói với bạn. Bạn tôi, một ông huyện, cười mà bảo tôi rằng:

— Lúc tôi còn tòng học ngoài Bắc, tôi cũng có cái cảm tưởng như anh bây giờ, những hôm tôi đi du ngoạn chung quanh Hanoi. Tôi lấy làm ngạc nhiên và hơi

buồn, lúc tôi thấy nhiều bạn trong Nam kéo bè kết đảng, chỉ riêng nghĩ đến người Lục-tinh. Những cớ chia rẽ chúng ta đã nhiều lắm rồi, hè tất ta còn phải tự tạo nên những cớ chia rẽ khác. Trong Nam hay ngoài Bắc, dân tộc ta có khác nhau mấy nỗi. Người Nam dễ bồng bột, nhiệt thành hơn, nhanh nhẹn hơn, và gấp việc gì cũng phản động một cách mau chóng. Người Bắc và người Trung diêm tĩnh, cần thận, giữ gìn hơn, có lầm khi cần thận, giữ gìn quá. Nhưng tựu chung, những tính cách khác nhau ấy không phải riêng gì ta. Ta sang Pháp, ta cũng thấy người miền Bắc khác với người miền Nam như vậy.

— Có lẽ ta lại thấy họ khác với nhau hơn. Người xứ Bretagne, người ở miền bắc nước Pháp, người Basque ở miền tây-nam nước Pháp phong tục, ngôn ngữ lại xa hẳn những người miền khác. Bên ta, xuất từ Bắc chí Nam, cùng một tiếng nói, tuy giọng có thay đổi, cùng một phong tục, cùng một linh hồn...

— Chính vậy. Cho nên bao giờ tôi cũng coi anh hay một người Bắc khác vào đây như tôi hay một người Nam khác. Nam hay Bắc đều có người hay kẻ dở, cũng như ở tỉnh Long-Xuyên này có anh và có cả tôi...

— Nhưng dẫu tôi hay, anh dở, hoặc trái lại, tôi xin anh cũng đừng coi tôi như người nước « Bắc-kỳ » hay nước « Ma-ni » khác.

Bạn tôi cả cười mà dùa rằng:
— A-men!

Tiếng cười rộn rã, thực thả reo vào lòng tôi một mối vui vô hạn.

Hoàng-Đạo



TRUNG NAM BẮC MỘT NHÀ, (một điều nên tránh)



TRUNG HÓA LÒ

Tôi người Trung, anh người Nam, còn anh kia người Bắc. Chúng ta thực là TRUNG, NAM, BẮC MỘT NHÀ.

MUỐN CHO NAM BẮC GHÉT NHAU

MẤY phép hay tặng những người và phái chia rẽ.

Phép thứ nhất: Khi ông thấy một người Bắc (nếu ông là người Nam, Trung) hay khi ông thấy một người Nam, (nếu ông là người Trung, Bắc) bước vào một tiệm cao lầu nét mặt hầm hập ông nên nghĩ ngay rằng thế là họ tỏ ra vẻ khinh ông đấy.

2.) Cùng học một trường có cả người ba « xứ », ta nên chỉ chọn những bạn cùng giọng nói với mình. Đừng bỗng qua một dịp nào có thể tỏ ra cho người bạn học khác xúi biết rằng họ chẳng ra quái gì.

3.) Thầy giáo, cô giáo nếu là người khác xứ, không phải là người ta nên để yên.

4.) Dàn ông Bắc chỉ nên kết hôn với dàn bà Trung hay Nam; dàn ông Trung lấy dàn bà Bắc hay Nam; dàn ông Nam lấy dàn bà Trung hay Bắc. Nhưng... Nhưng phải kén toàn những người nói dài.

5.) Những tiếng « cọc cách lừa » của người Nam dùng để gọi người Bắc; « xúi rún » để gọi người Trung; « xúi dù » của người Bắc gọi người Trung, v.v., chờ nên coi là những lời mỉa mai: vậy ta nên nhắc đến.

6.) Sự ngờ vực, ghen ghét, tị hiềm là những đức tính nên khắc bbang chữ vàng treo trước mặt.

LÊ TA

đào là món ăn dùng cho những bữa trầu thuốc. Quần nhất định phải trắng, may hẹp ống như quần các bà miền Nam và Trung. Chân đì giày kinh hay giày cao gót.

Đai khai lối ăn mặc cứ theo thế túy nghỉ mà thay đổi: cái tinh thần của sự phục sức ấy, như tôi đã nói, là sự điều hòa.

Các bà cứ giữ thể nào cho người ta khi trông thấy mình phải bắn khoán mà tự hỏi rằng:

— Người này là người miền Bắc, miền Nam hay miền Trung?
Và sau cùng phải kết luận rằng:
— Đó là một bà Việt-Nam.
Cái điều kể của tôi thể là có kẽm quất mặn.

Lê Ta

TRƯỜNG THANG-LONG
là trường tư thực to nhất,
vững bền nhất ở Đông-pháp

Nam Bắc hợp mặt

Nhân dịp khánh thành đường xe lửa Đông-duƠng, diễn
tích « BẮC NAM HỢP MẶT » — Lý-Toét, đại biếu miền Bắc
gặp Xã-Xê, đại-biếu miền Nam, đổi bén tő tình thân-ái.

Lý-Toét

..... Gặp dịp vui này,
Chẳng mấy khi gặp dịp vui này,
Mừng Trung-Nam-Bắc ngày nay
như một nhá.
Thưa xưa nghìn dám cách xa,
Nay nhờ xe lửa cung hòa ra như
gần.
Ba miền Nam quốc Nam dân.
Từ nay soán chắt mối tình thân...
bèn thêm bèn.

Xã-Xê

..... Nam-Bắc nối liền,
Con đường Nam-Bắc nối liền,
Cuộc vui lại gặp bạn hiền vồ chơi.
 Tay bắt tay, niềm nở ta tươi cười,
 Chúc cầu vạn phúc, trao lời hàn
 huyền.
 Bấy lâu chỉ biết tiếng, quen tên,
 Bây giờ gặp mặt, anh em... lòng
 thỏa lòng.

Lý-Toét

..... Cách núi, cách sông,
Xưa vi cách núi, cách sông,
Bởi xa xôi mệt cho nên lòng hóa sờ,
G Germ nhau, nấm vực, bầy ngò,
Bắc-Nam đối ngả, thờ-ơ ta lạnh
lùng.
Bây giờ Nam-Bắc giao thông.
Nắng di nắng lại, chúng ta cùng
hiểu nhau.

Xã-Xê

..... Xa lợ chi đâu,
Não phải rằng xa la chi đâu,(1)
Ta cùng dân Nam-Việt, mày râu
trên cõi đời.
Giờ qua lịch sử coi mà coi,
Cùng nói Giao-Chỉ, ấy là người
đồng lòng.
Cùng chung một cụ tổ họ Hùng,
Như cây một gốc, như con sông
một nguồn.
Cùng chung một giải giang sơn,
Người cùng một nước, khác chí
con., nhà một nhà...

Lý-Toét

..... Chi nưa nói xa,
Nói gần, thôi chi nưa nói xa,
Cái mũi ta cung let, cái máu da ta
cũng vàng.
Cùng theo một phong tục, một
cường thường,
Lời ăn, tiếng nói, ta lại càng hệt
nhau.
Thế mà, duyên cớ vì đâu,
Người làm ta chia rẽ bấy lâu cho
nó đánh.
Nước quái gì là cái nước « Tôm-
Canh »

Nước quái gì là nước « Cố-Chiem-
Thành » là chưa?
Đông bao sao có kè đóng cửa,
Đám Nam, choc Bắc, đe nghi
ngó lắn nhau.
Thùa cơ, ở giữa buông câu,
Khuấy nước đục ngầu, cho cò dẽ...
ăn kiém ăn.

Xã-Xê

..... Nam quốc Nam nhân,
Bây giờ thời Nam quốc, Nam
nhân,
Anh em ta khäng-khit tựa tay
chán mời lá.
Trung-Nam-Bắc, trước lia ba,
Từ nay gồm lại một nước nhà
Đại-Nam.
Sao cho nước giàu, dân mạnh
mới cam,
Còn trời, còn đất, nước Việt-Nam
ta vẫn còn.
Nhớ lấy câu: « Một cây lâm chẳng
nén non,
Ba cây chụm lại mới nén hòn...
cao núi cao.

Lý-Toét

.... Cái nghĩa đồng bào.
Tình liên-lạc, cái nghĩa đồng bào
Ta ghi vào trong dạ, lạc vào trong
sương.
Nhiều điều phủ lấp già gượng,
Người chung một nước, ta phải
thương nhau cùng.
Nhân ở miền Bắc, lính Bắc với
lính Đông.
Vừa bị cơn tai nạn bởi tay ông
Thủy-lê.
Nước to, lâm sat mẩy con đè,
Anh em cam chịu nhiều bể gian
nan.
Ruộng vùi, của mất, nhà tan,
Áo cơm thiếu thốn, nỗi cơ hàn
thảm thương.
Trong Nam thời thóc vụa, tiền
rương,
Hà chẳng nên thừa dịp tổ linh
thương đồng bào.
Đám hỏi rằng: ý bac nghū lâm
sao?



DVENTIC

NAM BẮC TRANH ĐẤU
LY TOÉT — Nam, Bắc đấu chằng
biết, chỉ thấy toàn Annam là Annam.

HAI BÀI CAI CHÍNH

1) Hàng-Nga cải chính

Bản báo nhận được bức thư sau
này của Hàng-Nga, xin cứ nguyên
văn dâng:
Kinh thura óng giám đốc Ngày Nay
80, Đường Quan Thánh — Hanoi
Địa-cửu

Thưa ngài,

Báo Ngày Nay số 28 đã làm tôi bất
mặc. Xưa nay, ở trấn gian, ai ai cũng
là dàn em tôi hết, vì ai ai cũng gọi
tôi là chị Hàng. Thế mà trong bài
tường thuật của tôi đăng trên báo
ngày hôm xưa, những câu: « Những
hình chị vè... chị thogg có một vú
nàng... chị đến châm... chị ngáp...
chị hỏi » v.v., bao nhiêu tiếng « chị »
tôi xưng với họ giờ để giữ địa vị của
tôi, đều bị ngài thay bằng những tiếng
« em » cá. Đã dành quyền sửa đổi là
quyền của các tôi soạn, nhưng đối
với tôi mà ngài cũng giữ cái luật
chung ấy thì ngài không biết điều
một tí nào. Vậy xin ngài đừng may
tôi cải chính này lên báo ngay.

Tôi nỗi giận mà kinh chào ngài và
quý báo đồng nhân.

CHI HÀNG kính bút

TRÀ LỜI — Đối với độc giả của
bản báo, « chị » dù là người trên
thượng giới, cũng chỉ là dàn bà. Vày
dàn bà xưng em với mọi người (nhất
lại với dân ông) tướng không có gì là
quá đáng.

2) Các bạn gái cải chính

Cùng với bức hỏng tiên của chị
Hàng, chúng tôi lại nhận được bài
cải chính của các bạn gái hội họp
ở Tri Tri hôm xưa. Bài cải chính
đó là những bức ảnh chụp bán
thân, trông rất trẻ và rất có duyên.
Các cô nài chúng tôi đăng lên để
cải lại những bức hoạt họa của
Hàng Nga vẽ (đang trong số bao
trước).

Chúng tôi không ghi chiêu ý các
ban được, vì sợ:

Hình người đầm ngực say hoa,
Độc-giả... mắt via, Hàng Nga giữ
minh.

N. N.



NT LOI

BA CẶP VỢ CHỒNG KHÔNG BAO GIỜ CHIA RẼ.

(1) Xin nhớ: xã Xê chỉ có một sợi râu



LẠC BÙI

VŨ-DINH-Long tiên ông đã luyện được
thần kiêm dẽ nỗi liền Trung Nam Bắc

NHƯ RỬA THÌ NHÀM

KỊCH VUI của VŨ TRỌNG-CAN

GÁC VAI :

CAI GIU

NGƯỜI THU-KÝ

NGƯỜI PHU

Cảnh I

(Ngoài cửa sổ)

CAI GIU — Tình xong chưa? (hàm)
hàm! Giả cù trả tiền cho 10
người như anh thì hết buổi. Ba đồng
sáu dây, phải không?

NGƯỜI PHU — Bầm... như rửa
thì nhảm a.

CAI GIU — Nhảm gì? Nhảm gi
nữa? Đưa dây (dึง lấy món tiền
của người phu, đếm) thế dây chả là
ba đồng sáu hào là gì? Đếm lại xem.

NGƯỜI PHU (cầm tiền đếm) —
Bầm...

CAI GIU — Đúng rồi chứ?

NGƯỜI PHU — Bầm... như rửa
thì nhảm rồi a.

CAI GIU (câu tiết) — Nhảm gi nữa,
khô quá đi mất. Thế anh đếm được
bao nhiêu trong số tiền ấy?

NGƯỜI PHU — Bầm, ba đồng sáu a.

CAI GIU — Ba đồng sáu? Ba đồng
sáu thì còn nhảm gì nữa?

NGƯỜI PHU — Bầm, như rửa thi
mới là nhảm a.

CAI GIU (đậm chán dập tay và kêu
trái) — Như rửa thi mới nhảm?
Nhảm cái gì mới được chứ? Anh
tính xem (dẫn tiếng) tháng này, anh
vay hai lần; một lần hai đồng tr và
một lần hai đồng (vừa giờ tay đếm)
thì là tất cả bốn đồng tr. Công anh
tám đồng, trai đi bốn đồng tr, còn
bao nhiêu?

NGƯỜI PHU — Bầm, còn ba đồng
sáu a.

CAI GIU (nghẹo cổ, giờ hai tay lên)
— Ô, thế là đủ rồi còn gì nữa?

NGƯỜI PHU — Bầm, như rửa là
nhảm rồi a (toan quay đi).

CAI GIU (giận quá, quát) — Con
khỉ! dây, ngồi dây mà tính lại xem
nhảm với chủ nhảm (vào).

Cảnh II

(Trong phòng giấy)

NGƯỜI THU-KÝ (thấy tiếng động,
ngừng leo) — Kia, ông
cai, ông đã phát tiền xong chưa? Cái

hở hỏi người phu) — Như rửa thi
nhảm chứ?

CAI GIU — Ông làm cái trò nghè
gi thế?

NGƯỜI THU-KÝ (vẫn cười) — Ông
cai có hiểu không? Tiếng «nhảm»
của người phu này nói nghĩa là
«dùng» dây.

CAI GIU (ngó ngác) — Sao? «Búng»?

NGƯỜI THU-KÝ — Phải. Người
trong Trung-ký vẫn gọi thế. Vì dù ta
nói «như thế là dùng», thì họ kêu
«như rửa thi nhảm». Chả tin ông
hở lại xem.

CAI GIU (quay lại hỏi người phu)
— Như rửa thi nhảm chứ?

NGƯỜI PHU — Да.

CAI GIU — Con ném, thối cho vế.
(Người phu chào rồi đi ra)

HÀ-MÀN

VŨ-TRỌNG-CAN

TẠI MÌNH HÀ HÁT TÂY

T RÊN sân khấu nhà Hát Tây tối
thứ bảy trước diễn bốn trờ.
Đàn trờ là một lũ trẻ con gai
lau nhau vừa múa vừa ca.
Điệu nhảy là những điệu không tên.
Và... không nghĩa lý.

Một cái nhị ranh con, nắp trong sân
khấu, giữ trọng trách của phần âm
nhạc. Cái nhí ót-é lúi nhái kéo múa
bài dân túy lai.

Lũ trẻ theo đó mà ca và múa may.
Chúng nghẹo đầu, vặn mình, giơ
tay sang bên trái, vung tay sang bên
phải, vứt tay ra đằng trước, và thỉnh
thoảng đá một chân lên trời.

Trong trò này, người ta thấy sự ngây
thơ của lũ trẻ con. Và sự ngây ngô
của người soạn bài múa.

Trò thứ hai:

Bàng-quí-Phi thợ lội. Người di xem
cũng thợ lội. Vì vở tuồng dài vỏ cùng
Người ta đến đây để thấy mấy người
đàn ông co một chân lên và gân cò
quá những câu không cần cho ai nghe
rõ, và mấy người đàn bà ôn-én
bằng cái giọng chưa loéi: «Phó mã ơi!
Bé hạ ơi, Vương nhi ơi!»

Trong lúc họ than, thì cả họ lẫn



Hai người Trung và Nam di tìm
một người Bắc, các bạn tìm hò.

ông Phò-mã, ông Bé hạ, ông Vương
nhi và những vai chung quanh đều
thần nhiên nghĩ dì truyện khác.

Người ta muốn phục hưng tuồng
cũ: nghĩa là muốn nhắc lại những cũ
hay mà chúng ta đã chán để cố bao
lòn một nghệ thuật eo hẹp, nô-lệ của
khuôn sáo, của lè-lối, không có công
sáng tạo, vì sáng kiến đối với tuồng
cũ là một kẻ thù.

Tuồng cũ là có gái hết xuân rồi.
Có gái già ấy khóc xuân bằng cái
miệng rắn reo của hội Tri Hòe. Nhưng
tiếng sụt sít ấy nghe não nùng khó
chịu quá.

Trò thứ ba: ca Huế. Nói là ca Huế,
nhưng thực ra chẳng nghe thấy tiếng
ca đâu. Người ta chỉ thấy một người
đàn bà Huế ngồi giữa những nhạc công,
cái miệng mở ra khép vào luôn luôn
như người lắp bắp trên mản ảnh camera.
Trong lúc đó thì những cây đàn
nguyệt, đàn tí, đàn thập lục và nh
cãi nhau với tiếng sênh gõ nhịp.

Rồi đến trò thứ tư: diễn kịch. Một
trò phụ người ta len vào giữa lối hát
tuồng để cho đỡ té. Trò phụ ấy lái
hợp hồn trò chính và được lòng nhiều
người hơn, Đó là một điều trái ngược.

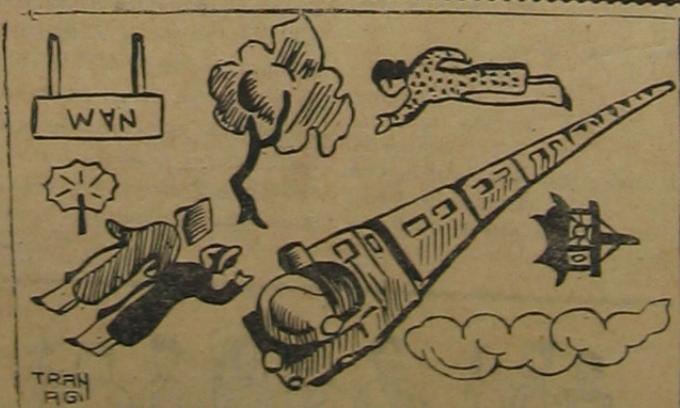
Nhưng số đã định rằng lối hát ấy
cái gì cũng trái ngược. Cũng như
số đã định cho những cái mũ của mấy
ông tuồng hát tuồng lúc nay, hể cứ
đánh nhau lá rơi.

Vậy, sự trái ngược thứ nhất là vở
kịch được hoàn nghiêm hõa vở tuồng.
Sự trái ngược thứ hai là... người diễn
kịch đánh nhau lá rơi.

Kịch có ba hồi, hai cảnh, mỗi lop
đầu thừa và một lớp cuối thiêu.

Lop đầu thừa vỉ vò ich (sen thàng
xe với thàng nhỏ) lop cuối thiêu vỉ cò
ich, nhưng chưadiễn hể dã với hò mản.

Trong các vai kịch, phần nhiều đóng
được cả, đáng chú ý nhất là vai cò
Trinh (cò Đỗ-thị-Khánh-Vân). Vai
cò Trinh. Nhanh nhẹn. Từ nhiên. Và có
một lối để tả sự mỉng rõ đặc biêt:
lúc cô được linh ứng thần sinh trang số
14 vạn, cô cò Trinh láy cò đê, rồi hai
bàn tay cò soán sagnet lấy nhau như
người rửa tay bằng xà-phòng.

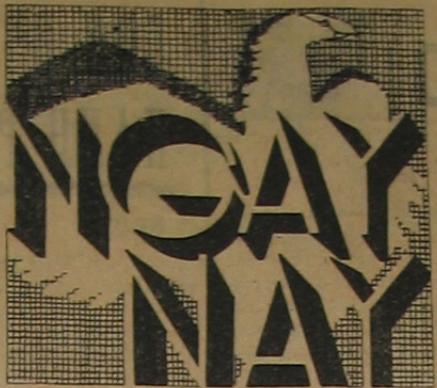


Các bạn cắt những hình lớn sơn trên dây rồi ghép lại thành một
bức tranh có ý về đường xe lửa Trung-Nam-Bắc.

Bạn nào ghép đúng nhất — theo tranh của tác giả — sẽ được
thưởng một năm báo. Ai ghép thành một bức tranh ngộ nghĩnh nhất
cũng sẽ được thưởng một năm báo.

Hạn thi đến 31 Octobre hết.

2° TRÔNG NGAY NAY VÀ TÌM



BÀI HỌC NGHỊ LỰC : PHẢI TỰ TIN Ở MÌNH

TÔI MUỐN...
TÔI MUỐN...
TÔI MUỐN...

CÂU NÓI NHỎ MỌN NÀY ĐỦ LÀM

CHO TA TỚI MỤC-DÍCH Ở ĐỜI

NHÀ bão-chế Pháp Emile Coué là một người có công với nhân loại. Với một câu nói giản-dị, ông ta đem đến cho mọi người vừa cái sức khỏe, vừa cái sung-sướng ở đời. Theo ông, nếu ta muốn lue nào cũng được khỏe mạnh, nếu ta muốn đạt được cái chí nguyện của mình, ta chỉ phải mỗi ngày nhắc vài lượn một câu nói.

Cái phương pháp của ông ta thật đã đi đến chỗ cốt yếu. Sự cốt yếu là kiềm chế tri-tưởng-tượng của ta, bắt buộc cái tri-tưởng-tượng ấy chỉ được mang đến cho ta những cái vui vẻ mà thôi. Hầu hết đối với mọi người, tri-tưởng-tượng của ta là một kẻ thù đối với ta.

Nếu có kẻ nào hăng ngày đe dọa nạt ta hay đem cho ta những hi vọng hão huyền, nếu có kẻ nào hết cách tìm trăm phương nghìn kế để ngăn ta sống và làm việc, kẻ ấy chắc là người thù ghê gớm của ta, một kẻ thù khôn ngoan và ranh mãnh. Vậy mà chính cái tri-tưởng-tượng của ta hằng ngày đã làm như vậy, mà chúng ta không nghĩ cách để kiềm chế.

Có nhiều người khỏe mạnh mà suốt đời khỏe sô, vì cứ tưởng mình có bệnh hoặc sợ mắc phải bệnh. Trái lại, có nhiều người suốt đời chỉ đe thi giờ ghen tị người quyền cao chức trọng hơn mình, ghen tị những người sang trọng hơn mình và nhất là ghen tị những người... giàu có.

Khi người ta ghen tị với người khác, it ra cũng phải chọn lựa.

Người quyền cao chức trọng lại có trách nhiệm nặng nề — người sang trọng hay giàu có lại có nhiều sự khó chịu khác mà ta không biết. Ghen tị một người thôi — vi nếu ta đã muốn chắc chắn được như người ấy, ta sẽ hết sức làm việc để đạt được ý muốn.

Nếu ta muốn đạt chí nguyện của ta, hay làm một công việc gì, không phải một chốc mà làm xong được. Phải ngày rồi lại ngày, mà ngày nào cũng phải có đủ nghị lực để theo đuổi công việc đó. Một công việc có khi thành hay bại chỉ ở chỗ ta có chịu khó một tí hay không, có chịu khó đang nằm mà ngồi dậy hay không, có chịu khó đương ngồi trong cái ghế bành êm ám mà đứng dậy hay không.

Mỗi cái ý chán nản thoảng qua, là ta mất một giờ quý hóa rồi. Phải luôn luôn tự thúc dục mình, phải luôn luôn cẩn đến cái nghị lực của mình mới được.

Nếu ta cứ theo như thế, cứ dần dần quả quyết như thế, rồi ta sẽ ngạc nhiên vì cái kết quả rực rỡ mà ta không ngờ đến.

Dùng vào việc đạt chí nguyện của đời ta, phương pháp « ta muốn... » này sẽ làm cho ta được mãn nguyện. Có một người thuật câu truyền này: Một người bạn tôi, về sau làm thống chế của nước Pháp, cứ mỗi ngày, khi vào buồng giấy, lại nhắc đi nhắc lại 15 phút câu: « Ta muốn làm thống chế ». Mà người kề câu truyền ấy cũng theo cái phương pháp đó: ông ta muốn làm một người nghị viên có giá trị nhất của nước Pháp, ông ta đã làm được nghị trường.

Monsieur Monocle
(Paris Soir Dimanche)

Chuyện Ta, chuyện Tàu

Hai bà đánh giặc giá 1 xu, là chuyện hai bà họ Trung đánh Tàu. Nguyễn-Tử-Riâu soạn rất hay, lại có hình vẽ đẹp, 16 trang lớn, vài ngày ra một cuốn.

Lịch sử Vợ Ba Đề-Thám mưu trí giỏi giang vô cùng, Thám nhở cõi người vợ này mà nỗi tiếng « Kiệt hiệt ». Trọn bộ dày 96 trang, giá 0p.10

24 người anh hùng cứu quốc dày 55 trang lớn, bìa đẹp, giá 1p.20

Tục 24 người anh hùng cứu quốc dày 160 trang lớn, giá 0p.40

Tiến Hán diễn nghĩa chuyện Bao-Công. Hạng-Vũ hay vô cùng, dày 656 trang lớn, bìa đẹp giá 1p.30

Đông-Chu liệt-quốc diễn nghĩa hay hơn Tam-quốc, dày linh 2000 trang, giá 1p.50

Mua buôn, mua lẻ, thợ, mandat để cho nhà xuất-bản ;

Nhà in Nhật-Nam

120 — Phố Hàng Gai — Hanoi

(Có gởi Contre remboursement cước phí khách hàng chịu)

NHỮNG TƯ TƯỞNG KHÔNG THÂM THÚY LÂM

Mọi vật ở thế giới này có thể chia ra làm hai loại: 1) Những nhân vật mỗi ngày một kém, một xấu dã, và 2) Những vật mỗi ngày một tốt hơn lên.

Thuộc về loại thứ nhất là những đôi giày, những cái dùi dẽo gỗ, những xe hơi và... những bàn chải đánh răng.

Còn trong loại thứ hai là những vật càng dùng đến lâu càng tốt. Những « vật » ấy, trước hết, ta hãy kể đến tinh thần và sự thông minh của ta.

Sức nhở, lòng can đảm, ý chí, ta càng nâng « dùng » đến càng này nở mãi lên. Những đức tính bay của ta như sự ngay thẳng, sự chân thực, sự hết lòng, tính vị tha cũng vậy. Càng bắt làm việc càng thêm sức mạnh, chứ không mòn mỏi dần như cái dùi dẽo gỗ, như cái bàn chải vá như đôi giày.

Gân cốt ta cứng cáp lên và cũng mềm mại thêm vì ngày nay ta luyện tập. Nhà vỗ sĩ rắn rời nhất, nếu cứ ngồi mãi, cũng sẽ thành ra một bác to béo phúc phịch và nhuhn mềm. Không như cái xe hơi càng ngày chạy càng yếu đi, càng tay ta, bắp đùi ta, lòng ngực ta càng « mờ máy » càng khỏe, càng tốt.

Sự khéo léo của chân tay cũng thế. Cái máy khâu, cái đan pi-a-nô, hay cái máy chũi dùng mãi cũng hỏng dần; nhưng hai bàn tay dùng mãi đẽ đánh máy, đánh đan hay và may càng ngày càng thêm rẽo, thêm thảnh thoá.

Vậy thi... ông cứ đẽ cho tâm trí ông nghỉ việc mà xem; ông sẽ thấy cái sự tản hãi đáng sợ nhất đời là sự dò nát của tâm trí.

Thân thè ông cũng vậy, ông cứ cho nó chẳng phải làm lụng gì hết: gan súc ông sê kém sút và ông sẽ yếu như sên ngay.

Bởi vì bộ máy của thân thè cũng như bộ máy của tinh thần kia, không phải là cái ô-tô hay cái chài.

(Dimanche Illustré)

XÃ GIAO

PHÉP XỬ THẾ (1)

X VI

THU TÍN

— VĂN TỪ.— Một bức thư không cần phải là một áng van chươn hoa lè để khắc bằng chữ vàng trên bia đá. May lâm thay ! Vì trong các loại van chươn, nếu có một loại mà ít cần «van chươn» nhất, và cần giản dị, tự nhiên hơn cả, thì chính là loại văn thư tin.

Có người tưởng một bức thư phải cầu kỳ, hoa mỹ như những bức thư tinh trong tiêu thuyết tinh, hoặc phải có những đoạn tả cảnh gợi rúa, những đoạn bàn triết lý như đề



khoa tài với người đọc thư. Họ tưởng như thế là vì họ lo đến cái ngày họ sẽ thành vĩ nhân và những bức thư kia sẽ lưu truyền hậu thế. Cho nên họ viết những bức thư... không phải để gửi cho ta mà để gửi cho người đời sau thưống thíc!

Không, tôi chỉ muốn nhận được những bức thư giản-dị, tự nhiên, ở trong đó có những lời mà người bạn tôi muốn nói riêng với tôi, những lời y như lời nói miệng nếu chúng tôi có dịp gặp nhau. Nghĩa là một bức thư chỉ là một câu truyện trò, tuy có hơi cẩn-thận, hơi đắn đo, và ít rúrúm rà hơn đôi chút.

Những đức tính của van chươn một bức thư là tự nhiên, nhưng không cầu thả; gọn gàng, nhưng không cộc lõc, khô khan; lẽ phép, nhưng không khùm núm; có thể nói lan man đội chát, nhưng đứng rúrúm rà, huyền thuyên quá; có thể tả tinh, nhưng đứng lấy giọng thiết tha, ai oán hay hùng hồn quá, có thể kể chuyện hay tả cảnh, nhưng

đứng thu xếp khéo léo quá, để cho người ta thấy cái dụng ý của ta là định viết thư cho ban, chứ không định làm văn để lưu lại đời sau, và làm sao cho những cái hay, cái khéo, người ta sẵn lòng tin rằng vì tự nhiên mà có, chứ không phải minh định ý làm.

Không nên quên rằng khi ta nhận được bức thư của bạn, ta muốn tìm trong đó những lời của bạn muôn nói riêng với ta hơn là những câu văn bắt hủ.

Cho nên càng giản-dị bao nhiêu càng hay (giản-dị chứ không phải xuồng xâ, cầu thả). Có khi một bức thư không có dàn xếp, không có kết cấu chặt chẽ, lại là một bức thư đáng yêu.

Ta muốn nói gì, ta cứ viết luon. Nếu đoạn trên chót quên điều gì, ta nhắc lại ở dưới, có sao đâu, chỉ mất lòng nhà phê bình văn nghệ, nhưng vui lòng bạn là đủ rồi.

Một câu văn trong thư, muốn đáng yêu, chỉ việc giống y như một câu miệng nói ra. Vậy muốn có thể nói được những câu gọn gàng, tự nhiên, có ý nghĩa, và muốn tập viết được như thế, thì chả có thứ văn gì nên đọc hơn là văn kịch, vì một nhà soạn kịch chỉ viết những câu có thể nói được mà vẫn hay.

(Còn nữa)

N. N.

1) Xem Ngày Nay số 16

CON DƯỜNG HẠNH PHÚC

NHỮNG TÍNH CHẤT

(tempérament)

VỀ SINH có những phép chung, và lại có những phép riêng thích hợp với tính chất riêng người. Mỗi người có một tính chất khác nhau. Những tính chất chia làm ba loại :

a) Sinh chất (tempérament vital) thường yên tĩnh và có những sinh cơ (fonctions végétatives) rất mạnh.

b) Động chất (tempérament moteur) thì có những cơ thể giao tiếp (organes de relation) rất mạnh như xương, bắp thịt; và có nhiều những khiếu hoạt động (facultés motrices) như: cả quyết, ý chí, và hoạt động,

c) Thần chất (tempérament mental) thì não cản và thần kinh rất vượng, nghĩa là trí não, tưởng-tượng và cảm-giác đều thịnh.

Nếu sinh chất vượng thì người ta sống sao hay vây, hè tiện công, không thích học, tra theo một cuộc đời dễ dàng và vui thích. Khi trẻ, tiêu hóa rất tốt, nhưng từ ba, bốn mươi tuổi trở đi, người béo xệ, bắp thịt nhão; không tập tành, nên có mờ làm hại sức khỏe và bớt sống lâu.

Khi động chất vượng, người ta hiếu động, vung phi sinh lực, làm mệt sinh cơ, bao nhiêu mờ để dành lúc trẻ tiêu xa phi hết. Cơ thể tổng độc không đủ mạnh, để lưu giữ những chất bã, chất độc và dễ thành

bệnh thấp, bệnh thần kinh v. v...

Nếu thần chất vượng, người ta làm việc bằng óc nhiều quá, và quên thể-thao, v්-sinh, quên cái dối động vật của mình. Sinh lực kém không đủ để nuôi óc dễ thành bệnh rối loạn thần kinh, lè suy nhược.

Thường thường, người ta có một tính chất hợp thái, nghĩa là có hai hay ba tính chất trên kia hợp với nhau, khi đọc mấy giống này, các ngài biết ngay mình thuộc vào loại nào, biêt ngay những cường diêm và nhược diêm của mình; vậy sẽ tìm cách phát triển những nhược diêm ấy. Tập thể-thao, giữ v්-sinh, tập thở, hạn chế sự hoạt động của thần kinh, cho tân vân nghỉ ngơi, làm cho tính chất được điều hòa, hạn chế các khiếu của thần kinh, và dùng quá lam dụng khiếu nào cả. Về phuơng diện v්-sinh, giữ trung dung là tốt hơn cả.

Ngủ có ích.— Ngủ nhiều ít tùy theo tuổi, tính chất, công việc, sự hoạt động của mình. Phải ngủ thật kỹ, thật say. Nên ăn cơm lâu lâu rồi hãy ngủ, để cho khi đi nằm thì sự tiễn hóa đã xong rồi. Nếu cần ngủ sớm, thì bữa cơm chiều ăn nhẹ thôi. Nếu ngủ sớm, dậy sớm, vì những giờ ngủ trước mươi hai giờ đêm làm lại sicc gấp đôi những giờ khác. Ngày nào cũng tập thể-thao. Chiều tối, tránh những sự kích động thần não, để có thể ngủ không lo nghĩ. Những giờ làm việc lâu vào giờ ngủ, trống là lợi, mà chỉ lợi giả vờ thôi, vì công trình lợi về lượng, nhưng hại về phẩm. Nếu thần chất quá vượng, nên tránh sự kích động.

Trước khi ngủ, nên chắc rằng dạ dày của mình rõ ràng không, vì nếu dạ dày lỗi, thì không sợ dài làm tình giac. Sáng dậy, không nên dã thíc mà còn nằm trên giường; nhởm phết dậy, tập thể-thao, tắm hay rời nước qua, vì nằm mà không ngủ hại sức làm. Nếu mệt, chẳng thà để ngủ một giấc buổi trưa độ hai mươi phút. Sáng quen dậy muộn, cứ nằm ỷ trên giường có hại, và tôi đến sít buồn ngủ, rồi dám ra thiêng di chơi bời, xem chóp bóng, khiêu vũ, v. v... Lâu thành thói hư là ngủ rất khuya và dậy trưa hết sicc.

Giác ngủ cũng như bữa ăn, phải tiết chế cho điều hòa. Định quyết lấy một giờ ngủ, giờ đây, dù cho ngai ngắn đến đâu di nữa. Nhất định không liên miên, ngủ ron.

Có những người có cái tài là, muốn ngủ lúc nào, ngủ chỗ nào, ngủ bao nhiêu cũng được hết. Cái kỹ tài ấy là do ở thói quen của thần não. Nâ-phá Luân có cái tài ấy, và cũng như nó một phần mà trời ném một vĩ nhân.

(Theo V. Pauchet)

Ý NGHĨA CỦA TIẾNG CUỜI

CƯỜI cũng có nhiều thứ: cười nịnh, để được lòng người khác, cười để tỏ ra mình là người lịch sự, nhưng cái cười có nghĩa nhất hẳn là cười lúc nghe một truyện gì vui.

Một nhà tâm lý người Anh có kể một câu truyện sau này về cái cười : « Một hôm, có người ngồi kè một câu truyện khôi hài cho bốn người nghe: một người Mỹ, một người Đức, một người Anh và một người Pháp.

« Nghe xong câu truyện, người Mỹ vẫn thản nhiên, ung dung hút xì-gà như thường; người Pháp cười một lần; người Đức hai lần; người Anh lại những ba lần. Đó các bạn hiểu tại sao ?

« Nay nhé ; người Pháp cười một lần vì vừa nghe rút câu truyện, người này hiểu ngay cái khôi hài ở chỗ nào, nên thường ngay câu truyện có ý vị đó bằng một tràng cười thành thực. Người Mỹ không cười vì anh chàng tự cao rằng mình là người Mỹ thì giờ mà chẳng biết, giờ mà chẳng nghe trước mọi người rồi; cũng như câu truyện vừa nghe xong, chàng ta «chắc chắn» (?) rằng mình biết rồi, chàng bô công cười nên vẫn trợ tro như thường. Người Đức cười hai lần, vì lần trước theo mọi người mà cười,

tuy không hiểu cái gì đáng cười, lần sau, vì người kề truyện thấy anh chàng có vẻ không được nhanh nhẹn cho lắm, chắc hẳn anh chỉ cười để mà cười chứ không phải vì thích nên làm «phúc» giang cho anh ta hiểu khôi hài ở chỗ nào, buôn cười vì lẽ gì; chả nhẽ lại ra vẻ ngơ ngác lẩn nữa, chàng Đức này dành «lịch sự» cười giông một lần nữa vậy, tuy chàng vẫn ủ ủ, các các như trước.

« Người Anh cười những ba lần : thế cũng đã khá lắm. Hai lần trước cũng như người Đức nọ : lần đầu vì lịch sự, lần sau vì «giọng» lịch sự. lần thứ ba mới là thành thực, vì sau khi nghe chín câu truyện, anh chàng chợt hiểu cái đáng cười trong câu truyện, nên lại phá ra cười nốt lần nữa ».

o

Xem thế mới biết cười cũng khó, chịu dừng cười mỗi lúc để đỡ nhoèn miệng được đâu. Câu truyện trên này kẽ không vè vang cho người Đức mắng, nhưng lại rất tán dương mặt nước đã sinh ra những nhân vật như Cami, Fonchardière, Tristan Bernard, Clément Vautel, v. v...

Trung Cát

Nghe thấy, tuần báo ra ngày thứ năm của ông Văn-thể-Thủy, đã ra số 1 ngày 1er-10-36.

Báo quán 59-52 Boulevard Charnier Saigon.

Tân xã hội, tuần báo ra ngày thứ bảy, do ông Vũ-dinh-Huỳnh chủ chưởng, đã ra số 1 ngày 30-9-36.

Báo quán 21 Phạm-phú-Thứ Hanol.

LUYÊN – TIẾP

Architectes

N° 42, BORGNISS DESBORDES

HANOI

CÔNG DỤNG
của
TÓI II.

NGÀY nay lối chữa bệnh bằng loài thảo (phytothérapie) là một cách mới rất may mắn cho những người đau yếu vì tuổi già hay những người mắc bệnh.

Tôi có mùi hăng và hôi dai, nhưng không làm hại dạ dày — dùng nhiều cũng vậy — trái lại rất có ích cho cơ thể.

Tôi làm điều hòa sự tuần hoàn của máu và mạnh thêm lên vì bắp thịt quá tim bị kích thích làm việc. Tôi lại là thứ thuốc lọc máu nữa. Vậy những bệnh thuộc về mạch máu, tuần hoàn của máu chạy không đều, trong máu có chất xấu, mạch máu bị căng ra quá, bệnh tê thấp dùng tôi rất tốt.

Khi ăn tối, có chất diêm sinh thoát ra khí quản — vì thế có mùi hôi lúc ta thở — để tẩy uế các cơ quan trong phổi (alvéoles pulmonaires, bronches) và làm long đờm rã.

Những bệnh thuộc về phổi như ho, hen, xuyên và một vài chứng lao phổi, dùng tôi rất công hiệu, nhất là lám cho trùng lao (bacille de Koch) yếu đi.

Tôi là thứ thuốc trừ trùng rất hay, dùng để phòng giữ các bệnh truyền nhiễm và dùng để chữa bệnh run, sán của trẻ con.

Cho nên ở vùng Balkans và ở Cận Đông là những nơi có nhiều người sống đến trăm tuổi mà rất tráng kiện; họ nghiêm được khỏe mạnh dai như thế là nhờ món cháo nấu với tôi — một món ăn hằng ngày của nông phu miền ấy.

Theo Dr J. L. Maisonneuve (Marianne)

lượm lặt

Danh tiếng

NƯỚC Mỹ vừa rồi tìm được một cách mới để xem « tiếng tăm » của người trú danh có thể lên được tới chừng độ nào. Trước kia, muốn biết cái độ số của sự... trú danh, người ta dùng cách căn những cột báo, những số đặc biệt, những cuốn sách, những tin tức hoặc những bài cõi động quảng cáo nói riêng về người có danh:

Bây giờ người ta có cách ghi sự trú danh bằng những chữ số điện (cũng như lối ghi chữ số điện ta thường dùng).

Nhờ thế mà người ta biết được rằng hồi bài diễn thuyết của ông tổng thống Roosevelt truyền thanh đi khắp nơi đã tiêu thụ mất 23 ngàn kilowats (chữ điện) trời lèn.

Ngày hai vò-si Carnera và Boer tỉ thí số chữ điện dùng trong việc truyền tin đi khắp thế giới lên tới tám mươi hai ngàn chữ.

Gần đây, cái bản án xử tử Hauptmann (người giết con nhà phi hành Lindbergh) cũng truyền thanh đi mọi nơi và tiêu thụ mất 133 ngàn kilowats điện.

Nhưng không có một tin nào hoặc về chính trị, hoặc về thề thao lại có thể « nổi tiếng » được bằng cái tin Joé Louis tỉ thí với vò-si Boer mới rồi. Số điện lúc đó trời lên tới 34 vạn một ngàn chữ.

(Junior)

Đêm... tóc

TRÊN đầu ta có bao nhiêu sợi tóc? Câu hỏi có vẻ kỳ dị, vì người ta vẫn tưởng đêm xuôi thế nào được những tóc mọc trên đầu?

Áy thế mà bây giờ người ta có cách đếm được đấy. Trước hết, người ta xem khoảng da đầu có tóc mọc diện tích bao nhiêu. Rồi người ta chỉ đếm những sợi tóc mọc trên một tắc vuông (centimètre carré),

số tóc trên một tắc vuông nhân với số tắc vuông của da đầu thành số tóc mọc khắp đầu. Phương pháp giản dị nhưng mấy người nghĩ tới.

Theo cách ấy, người ta thấy: một cái đầu rậm tóc chỉ có chừng ba vạn sợi tóc thôi. Kẽ ra thì cũng không lấy gì làm nhiều lắm.

Mỗi sợi tóc, theo mấy cuộc thi nghiêm của những nhà chuyên môn, có thể buộc vào một vật nặng 180 grammes treo lên mà không đứt. Vậy tính ra thì cả một cái đầu tóc có thể giữ được một sức nặng là 5.400 ki-lô.

Và ba vạn sợi tóc ấy, cứ tính chung bình mỗi cái dài một thước — vì tóc có khi dài tới thước rưỡi — ta sẽ có một sợi tóc dài ba mươi cây số, nếu ta nối sợi nó với sợi kia.

(Theo Miroir du Monde)

Một tờ báo cũ

nhất mới chết

MỘT tờ báo cũ nhất thế giới là tờ Bắc-binh báo ở Nam kinh vừa mới định bẩn.

Bắc-binh báo (trước kia là Nguyệt san và tuần báo) bắt đầu ra hằng ngày từ năm 1810 và vừa bị cấm vì chính phủ Trung-hoa cho là một cơ quan phản đối.

Ngay từ thế kỷ thứ 18, tờ Bắc-binh báo là một tờ báo của đảng Salenck — một đảng giữ một vai trong yếu trong lịch sử Trung-hoa gần đây.

Tờ Bắc-binh báo thường được các báo bên Anh nhắc đến luân và được tôn lên là « hành tinh » của báo giới.

(Paris Soir)

Tỉ mỉ

KHÓA học bày giờ không khinh những việc mà ta thoạt nghĩ cho là nhỏ mọn lầm. Đêm xem đầu có bao nhiêu sợi tóc chưa đủ, người ta lại còn đếm xem người ta nhảm mát, mờ mắt bao nhiêu lần và quả tim ta đập bao nhiêu lần trong một năm.

Kết quả của việc tính toán tỉ mỉ ấy như sau này:

Mắt mờ và nhảm bốn triệu lần trong một năm.

Mỗi năm, quả tim ta đập 36 triệu 79 vạn 2 nghìn lần. Vậy đến năm ta ba mươi tuổi, quả tim ta đập có đến một nghìn triệu lần. Thế mà giá các bạn lại còn là những người

giàu tình cảm, trái tim thồn thức luôn, thì chẳng biết số đập của tim sẽ lên đến mấy trăm ngàn triệu.

Theo Miroir du Monde

Chim hót vào lúc nào?

HOA-MI bắt đầu hót nửa đêm; Ti-thúr lúc một giờ rưỡi; Cun-cút từ hai giờ rưỡi đến ba giờ;

Sáo từ ba giờ rưỡi đến bốn giờ; Gà trống, chim bạc má và chim sẻ thi hót để báo trời sáng.

Loài vật nào dễ dừ nhất

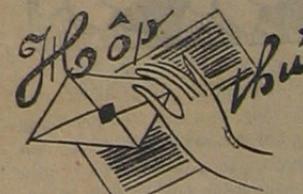
CÓ lẽ là loài sò. Theo như những cuộc khảo cứu gần đây thì mỗi một con sò đẻ mỗi mùa là 6 lần; mỗi lần 115 triệu trứng, đồ đòng 690 triệu sò có thể ăn được. Tuy thế mặc dầu, giá sò vẫn không vì thế mà hạ.

73 thuật

Cá say sóng

KHÌ người ta muốn chỉ một người có cái đời êm đềm và dễ dãi thì người ta bảo người đó « như là con cá ở dưới nước », nhưng đừng nên tưởng rằng cá bao giờ cũng sống một cách thú vị như thế đâu. Nhưng không những là nó bị tàn hại bởi những loài cá ăn thịt, mà lại còn thường thường bị... say sóng nữa — (trái ngược thay !)

Ông Mackenzie, một nhà nghiên cứu về các loài dưới bể, đã nghiêm ra thế. Thật vậy, khi người ta trở trong tần các loài cá dem đến viên Hải-học Halifax, những nhà thông thái đi theo đã nghiệm rằng những cá đánh được lên đều có đủ các triệu chứng của những con vật khác khi bị say sóng.



Cô M.T. Thái-binh. — Cô ban của cô nén chịu khó giữ cho người khỏe khoắn, huyết mạch đều và nhất là tiêu hóa hoạt (coi « Con đường hạnh phúc » những số nói về khúc ruột giết người). Về sự săn sóc ngoài da, xin coi những số sau.

Chị B.D. — Rất vui lòng. Nhưng tại sao không cho tôi gọi chính tên thực của chị. Thứ ngày 24-9-36 mãi hôm nay mới nhận được. Tôi lại trả lời riêng mắt rồi.

Ông P.N. Khuê. — Được lắm.

Ông V.T. Duvigneau Hanoi — Ông cứ gửi và xin theo lệ chung.

Ông Nghị Ninh — Tai thợ khắc bỏ mắt chữ ký.

Ông V.L. Namdinh — Hay lắm, nhưng vì tại ý nghĩa nên không đăng được. Thực tiếc. Lần sau xin đề tên đến chỗ đó cho.

HOTEL DE LA PAIX — HANOI

Entièrement Remis Neuf
Salle de Café Moderne — Billards
Fraîche et agréable
Au centre de la Ville et des affaires

Sa cuisine est réputée la meilleure de Hanoi.
Le Restaurant de La Paix est le rendez-vous de la bourgeoisie annamite, à qui le meilleur accueil est toujours réservé.

Repas soignés à 1p.20
Chambres R-P Bert à partir de 1p.50
Pension table au mois à partir de 35p.00
Chambre et Pension — id — 60p.00

Salle Grill-Room — Salons Particuliers
Diners Fins sur Commande
Téléphone n° 48

CHARLES GUILLOT — Propriétaire - Gérant



VỀ ĐẸP CỦA DÔI KÍNH

 **Đ**ỂU bảo cặp kính có thể làm tăng vẻ đẹp của bộ mặt thi có khác gì người nói cầm « can » để diện không?... Những truyện như thế đưa đến tai ta, át ta sẽ phải cười nôn ruột.

Nói vậy, nhưng cũng nhiều dịp ta phải cần dùng tới nó, như khi ta đau mắt, đi xe hỏa, ô tô hay những buổi trời nóng với những ngày hanh gió bụi.

Đi ra nắng không deo kính dâm sẽ bị chói mắt rồi mắt nhăn, ấy mòi là một sự nguy hiểm; nhanh chóng chẳng những làm cho mọi người chung quanh trông thấy minh có bộ mặt kỳ dị mà lại còn hại lớn cho minh nữa là những khi nhăn như thế da mặt bị co kéo nhiều chóng thành nét dán trước khi tới tuổi già.

O Dùng kính ta đừng tiếc tiền mà mua thứ xấu. Nên dùng những thứ kính thiết tốt có đủ tính chất ngăn nỗi những tia sáng làm hại mắt ta. Không bắt buộc phải dùng kính dâm đen, ta có thể dùng kính dâm các màu khác như hồng, xanh, lam và vàng được — cái đó tùy sở thích và màu da mặt



từng người. Lại có thứ kính nữa trên dâm phòn phớt khồng nữa dưới trắng. Thứ này rất hợp dùng trong khi đi nắng vì nữa trên dâm dù sực ngắn ánh mặt trời, nữa dưới sáng để ta có thể nhìn rõ các vật chung quanh minh.

Cách chọn kính

Đeo kính cũng như ta thoa son môi, kẽ lông mày hay đánh phấn hồng vây, phải tuỳ theo khuôn mặt, tùy theo sắc da, màu tóc lựa chọn lấy kính và màu gọng mà dùng. Kính có nhiều hình khác nhau song các bạn chỉ nên dùng những hình mềm mại như hình tròn, hình bầu dục hay hình trái tim (pantoscopique) thôi. Vì những hình ấy rất ăn với nét mặt dịu dàng, với những cặp lông mày uyên chuyền của các bạn.

Trước khi chọn những hình khác ta nên để ý là dùng bao giờ dùng một cặp kính quá to khi deo chạm và che lấp lông mày; như thế

sẽ làm đổi hẳn nét mặt (tranh số 1). Những cặp kính vừa vặn, khi deo vành trên uốn theo dưới nét nhịp nhàng của lông mày bao giờ cũng vẫn là thứ tra dùng hơn hết.

Nếu các bạn ai có bộ mặt phúc hậu quá tròn chính, thì nên dùng kính hình bầu dục ngang.

Còn trái lại ai có bộ mặt xương xuong hay dài, trái soan thì dùng hình tròn hay hình bầu dục dọc. Nếu ai chưa chọn được một hình nhất định ăn ý với khuôn mặt thì nên dùng hình trái tim vì hình này đối với khò mặt nào nó cũng có thể hợp được.



Khi đi chơi xa bằng ô-tô, đi thuyền hay chơi các môn thể thao khác, ta có thể dùng thứ kính gọng to chắc chắn và màu sắc ăn theo với y phục của ta. Còn khi đi trong thành phố ta chỉ nên dùng kính gọng nhỏ màu dịu dàng, trang nghiêm; như màu sám, màu hồng nhạt hay trắng trong như thủy tinh. Muốn đẹp hơn nữa thì ta dùng thứ gọng bằng nhựa vành trên đèn nhiều phía trong phơn phớt ra phía ngoài rồi xuống tới vành dưới trắng trong. Nét sẫm trên gọng trắng hình như một nét phẩy cong. Thứ này deo rất nỗi. Còn những kính gọng bằng vàng, bạc, bạch kim thì chỉ nên dùng về tối thôi.

Đeo kính rất có ảnh hưởng cho nét mặt; có người deo thi tròng tròn đẹp — số này hiếm lắm — có người deo tròn ra vẻ đao mạo, trang nghiêm, trưởng giả, lại có người deo thi tròn ra ngu dần, ngờ ngẩn hay bi ản như cô thảy bối — Những cái đó đều là do ở hình kính và màu gọng kính cả.



Vậy các bạn ai là người deo kính hay cần dùng luôn tới kính thi nên cẩn thận chọn lấy thứ an với khuôn mặt và màu da, dùng để vi bộ kính mà dâm vẻ đẹp tự nhiên của mình.

Cát-Tường
Thuật ngữ Uti bác sĩ Dunreille

CUỐN SỔ TAY

MŨI ĐỒ

MŨI đồ rất khó coi, có khi lại hại vẻ đẹp nữa. Muốn chữa, dùng:

Solution d'adrénaline

au 111.000P 10 gr.

Lanoline anhydre 40 gr.

nhỏ vào chỗ đồ, bôi sờm và buốt tối.

Cách này còn gián tiện và dễ kiểm hồn nữa: lấy phèn chua (alun) tan nhỏ, — bỗng vài grammes vào ít nước thật nóng cho tan. Sờm và tối, rửa chỗ đồ.

Còn cách này hiệu nghiệm chóng hơn cả: lấy vài mỏng, mịn, cắt vira phủ chỗ đồ trên mũi, thảm vào một ít (il hél sicc) benzine, rồi len (thật nhanh) chỗ ấy. Vài giây, lấy miếng vải ra, mũi sẽ không đỏ nữa.

Nếu chưa khỏi hẳn, đợi ít ngày làm lại một lần nữa, thảm benzine nhiều hơn lần trước. Lần đầu tiên phải cẩn thận lâm mói khỏi nguy hiểm.

Khi nào mũi đồ không nên đánh phấn hay kem lèn mũi.

MÁ NHẠT

MUỐN má được hồng:

Dùng nước đá bỏ vào nước lâ (eau glacee) rửa hai má: lấy tay béo má. Rồi lập tức rửa vào nước nóng. Đoạn lấy khăn tắm nước lâ dập mạnh vào má. Nhớ nhám mắt kỹ. Làm vậy má thàu đỡ nhiều thì má được đỏ.

MÁ HÓP

MỎI khi lau mặt hoặc sau khi rửa, hoặc khi cọ mồ-hôi, hoặc khi nhấp, không nên chà, xát lung tung. Chỉ nên lau tròn, lúc đầu lan to rồi dần dần thu nhỏ vào tận giữa má. Mỗi ngày lấy cold-cream nhồi một ít vào má, nhưng phải nhớ nhồi như cách đã nói (xoá tròn). Lấy tay nhồi thật kỹ. Làm như vậy ít lâu, hai má sẽ dày.

Cô Bạch Văn
(Trích trong cuốn sổ tay của tôi)

NGOÀI đường, những ngày nắng, hơi gay gắt, chị em nên deo kính dâm cho mắt khỏi vì chói quá mà nhăn lại, và duỗi con mắt sê sờm có những nếp rãnh mà người Pháp gọi là chân ngõng (pattes d'oeie).

CHị em không nên uống nước nhiều quá, nhất là rượu, nếu chị em cần ăn ngay sau lúc tắm.

NẾU mặt chị em nhiều mồ-hôi, một cách giữ cho da mặt bao giờ cũng mát dịu là sau khi bôi lớp kem không mỡ (non gras), chị em bôi lên mặt ít « eau de rose ». Để một lúc cho khô rồi sẽ đánh phấn.

Bích Dương

Lây vo'



ÁY nhau là vì yêu nhau. Đã hàn rồi, nhưng thưa cậu và thưa cô: hai người có thực yêu nhau không? Có giữ được đúng cái câu « thệ hải minh sơn » không? Tôi chỉ sợ tuần « trăng mật » chưa tàn, mà cậu bắt đầu thấy sự nũng nịu của cô là dở hơi, và cô đã hơi khó chịu về tiếng ngay của cậu.

Ái-tình là một đứa bé tình quái lầm dãy. Nó đánh lừa cô và cậu giỏi hơn cả các bà mối từ xưa tới nay. Ngày xưa, người ta nghe mụ mối nói diệu. Bây giờ người ta nhầm mắt nghe ái-tình: kết quả dắng nảo cũng thế.

Vậy đừng lấy cớ yêu nhau mà quên cả những điều thiệt thực khác: tam tinh, phẩm hạnh, giá trị, v.v... ở bên trai cũng như bên gái, là những điều rất quan hệ, không phải trong một lúc miêng thỏ dài, mắt liếc dịu mà dò biết được cẩn-thận đâu...

« Một chiếc nhà tranh với một trái tim ». Đó là điều ước vọng nên thơ của những cậu chưa được làm chồng và những cô chưa làm vợ. Nhưng đó chỉ là điều ước vọng nên thơ thôi.

Một trái tim là cần. Nhưng một chiếc nhà tranh chưa đủ. Hết các bạn trẻ, đừng nên tưởng rằng ái-tình thay được hết các điều cần thiết, đừng tưởng rằng người ta cứ « ăn » ái-tình cũng đủ no.

Một gia-dinh túng thiếu quá đỗi có thể là tổ cho một dôi uyên ương, nhưng phần nhiều là tổ cho một dôi uyên ương vất vả, nhọc nhان, than thân trách phận. Mà bởi thân với phận oán trách mãi cũng vẫn thế, nên vợ chồng xoay ra... oán trách nhau.

Trước khi lấy vợ hay lấy chồng, các bạn nên để ý đến một điều có lẽ không nên thơ gì, nhưng giúp được một phần lớn trong sự gầy hạnh-phúc của các bạn: nếu sự tiêu dùng của hai vợ chồng sau này thiếu thốn, thì đừng nên vội lấy nhau.

Tuy thế, tiền không hẳn là điều kiện thiết yếu cho hạnh-phúc gia-dinh, cũng như không phải là điều kiện thiết yếu cho các thứ hạnh-phúc khác.

Thứ của cải vững vàng nhất là sự cẩn et, là sự chăm chỉ. Dàn ống nên giàu về nghị lực, giàu về

lấy chồng

về chí, và giàu về tấm lòng. Lòng tốt, chí thông minh, sự dám dang cũng là thứ của hối môn quý nhất của tân nhân.

Có những đức tính ấy, rồi lại có tiền: gạch đá để xây nền hạnh phúc đó.

Một người tốt phải thế nào? Phải thực đẹp trai tráng? Không. Điều cần nhất là phải khỏe mạnh, dán giòi, lanh lẹ. Con người vẫn nhà cứ gì phải là cái bắc nhà nho mảnh rẽ như các cô vân mờ thường ngày xưa. Nhưng tất nhiên cậu ấy không phải là người cục mịch, chỉ khỏe mạnh có hình thể béo ngoài.

Cái đẹp của người đàn ông là cái đẹp trai tráng, thấy ở dáng người và ở cả tính cách người. Cậu ấy phải có trí xướng xuất nòi là cái đức tính cốt yếu cho công việc ở đời và đã theo một nghề nghiệp chỉ phải hiểu biết điều đó cho đến nơi đến chốn.

Cô muốn có một người chồng ấm, da cảm và mờ mảng cũng được. Nhưng cái người da cảm, mờ mảng đó, cô nên xem xem có là con ngoan trong gia đình không. Nếu cậu ấy có hiểu với song thân, và tốt với anh em, chị em nhà là người ấy sẽ tốt cả với cô.

Còn cậu, cậu muốn kén vợ ư? Tôi khuyên cậu đừng để cái nhan sắc của cô lên trên hết cả mọi sự. Người dịu dàng, diêm đạm và có duyên là đủ rồi. Nhưng xấu quá tất nhiên không làm cho cậu yêu được mãi.

Về tâm tình phải có lòng tốt, phải hết lòng.

Về tri thức thi phải hiểu biết và suy đoán việc đời cho đúng đắn.

Cô ấy có mèn trẻ con không? Các em cô ấy có yêu cô ấy không? Vả bà thân mẫu cô có sung sướng vì có người giúp việc nội trợ lanh lợi không? Nếu có thì cậu còn đợi gì mà không lấy cô ấy?

Làm dóm là thiên tính của chúng tôi. Nhưng nếu bạn trăm năm của cậu làm dóm quá chừng, thi cậu nên lo trước cho món tiền lương tháng của cậu — nhất là nên coi chừng cả trái tim của cô. Còn như cô náo tính hay thay đổi, tinh lảng lơ, hay làm bộ, hay khoe khoang, thi tất nhiên cậu đã tránh từ trước.

Lại còn điều này cậu cũng nên nhớ kỹ (tuy nói ra không đẹp đẽ gì). Cô ấy có tiêu hóa đều không? có bệnh tật gì không? có khỏe mạnh không? Không có những điều kiện trên đây, cậu sẽ được một người vợ cao có suốt đời và cậu là người quanh năm sắc thuốc cho vợ.

Cô Duyên

NHI-ĐỒNG

CHƠI NGHIỆM KHẮC VỚI TRẺ CON

TRẺ CON từ ba đến năm tuổi, trước cái tuổi biết đọc, là cái tuổi thót mạch nhất, muốn tìm hỏi, xét đoán và muốn biết những cảnh vật chung quanh. Trẻ con thường tò mò vì tính tò mò của trẻ được dễ mẫn nguyên và cũng dễ làm cho vui lòng lâm.

Vậy thi lâm cha mẹ luôn luôn cần phải trả lời những câu hỏi của trẻ. Bừng bao giờ nóng nảy, gắt gỏng, không giảng giải những câu mà con không biết đã đem hỏi ta. Ta nên hiểu rằng trẻ con thường thích học những câu mà người lớn nói, và bao giờ chúng cũng muốn nói ra những câu mà chúng biết.

Thấy cái gì lạ mắt là chúng hỏi ngay, hỏi bao giờ hiếu rõ mới thôi. Tâm lý chung của trẻ con là không bao giờ chịu đứng yên một chỗ, không biết mà không hỏi nguyên do. Nhưng nếu gặp lúc trẻ hỏi ta câu gì mà ta cũng không trả lời được, thi ta phải khôn khéo dừng lúng túng để cho con biết rằng ta cũng không biết như con, ta phải tìm cách hứa với con sẽ giảng vào những lúc khác, chứ đừng gắt mắng nó sao hỏi lôi thôi mãi. Ta vui vẻ àu yểm trả lời con để cho khỏi chạm đến lòng tự ái muôn biết của nó.

Bối với con, người mẹ vừa là một người vú nuôi, vừa là một bà giáo; bao giờ, người mẹ cũng phải tìm cách giảng giải cho con hiểu rõ những điều gì mà con muốn biết, ta phải khuyên nhủ, an ủi, khuyến khích con chứ đừng nghiêm khắc với con bao giờ cả.

Từ ba đến năm tuổi là cái tuổi trẻ con bập bê nói, học những câu

Nếu tôi là bạn gái.
Tiết minh không là Bạn
Gái để được May áo và
Đồng giấy QUÂN CHÚA
Đó là cau nói của một bạn
trai khi qua nhà:



QUÂN CHÚA

Chuyên đóng giày, làm ví
đầm và may y-phục Phụ-Nữ
59, HÀNG NGANG HANOI

Giọt nước mắt
của Garbo trong
bảo - tàng viện +

Nhà bảo-tàng của sở chiếu bóng bên Los Angeles là nơi trưng bày nhiều kỷ vật kỳ quặc, đặc điểm trong nghề của các ngôi sao danh tiếng, vừa mới dãy thêm trong nhà bảo-tàng một thứ kỷ-niệm kỳ lạ nữa là: giọt nước mắt của Greta Garbo. Giọt nước mắt ấy dựng trong một cái ve dại kin hết sức. Bên ngoài ve có giàn một mành giấy để rõ ràng: giọt nước mắt ấy không phải là giọt nước mắt người ta biếu Garbo khóc ra đâu mà chính là giọt nước mắt hưng được trong một buổi tập đóng phim giữa lúc mà Garbo trong khi mệt nhọc quá và bức mình, ứa nước mắt ra khóc.

(Télégraph)

dùng để cho con phải vi ta nghĩ ngợi lo lắng.

Tuổi trẻ là tuổi trong sạch nhất, dễ cảm nhất.

Muốn cho con trẻ có một tâm hồn hùng tráng, can đảm như ý ta cũng không khó, điều cốt yếu là nhờ sự khéo dạy dỗ của cha mẹ mà thôi.

Đây trẻ không phải dẽ, cha mẹ phải biết qua tâm lý của con mình, phải dạy dỗ, uốn nắn con trẻ từ những cử chỉ nhỏ mọn nào cũng vậy.

Cha mẹ phải ăn ở đúng đắn để làm gương cho con, trẻ thường hay chịu ảnh hưởng của cha mẹ nhiều lắm.

(Le Journal de la Femme)

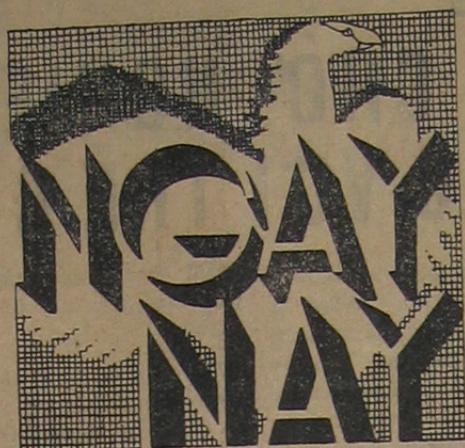
VIỆC PHÁP LUẬT

Muốn được việc một cách mau chóng và đỡ tốn tiền nên đến nhà cõ-văn pháp-luật chuyên-môn
TONKIN — Số 33 Phố Quan Thánh — HANOI
(Avenue du Grand Bouddha)

VIỆC KIỆN CÁO, ĐƠN TÙ, HỢP ĐỒNG,
VĂN TƯ, CHIA CỦA vân vân. . . .

Giờ tiếp khách:
Buổi chiều từ 5 đến 7 giờ buổi tối từ 8 đến 9 giờ

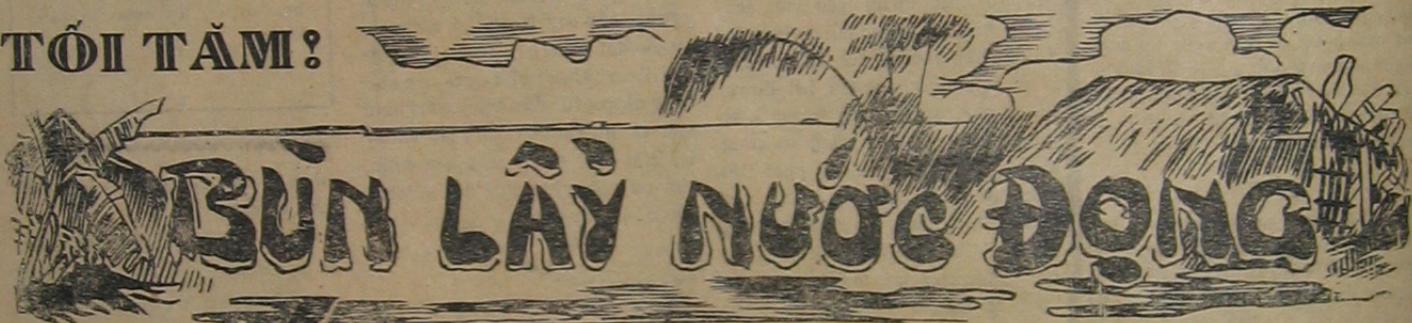
3° TIỀU



THUYẾT

4 KỲ DĂNG HẾT MỘT TRUYỀN DÀI

TỐI TẮM!



(Tiếp theo)



ÁC Trạch cầm nón
đứng dậy nói :

— Xin phép quan,
tôi phải ra chợ thu
nhặt tiền nong để
vào nộp cụ. Tôi nhớ vú cụ nhiều
quá nên không dám chảy lười,
phải cố cầm bát đi mà trả, lẩn
nyre còn lẩn khác. Nếu không dù,
quan làm ơn nói giùm hộ.

Doãn hỏi :

- Bác thiếu bao nhiêu ?
- Băm năm chục.

Doãn sững sốt. Bác Trạch nhận
thấy vẻ ngạc nhiên trên nét mặt
Doãn, liền giảng giải :

— Thường thường tôi chỉ đến
nhờ cụ dám ba đồng để lấy tiền
buôn bán. Lần này nó nhiều như
thế là vì hồi năm ngoái, thày cháu
mắt, phải cắn mày chục bạc đưa
ma. Giá độ ấy cụ không thương
mà giúp cho, thì thật không biết
xoay sở thế nào.

Doãn đã toan cất tiếng trách
bác Trạch vay tiền để tiêu một
cách vò lý, nhưng chàng cho là
việc đã qua rồi; chàng định chúc
nhau về xem số nợ để xin mẹ nuôi

của NHẤT LINH và KHÁI-HƯNG

cho bác Trạch số tiền lời, chỉ đòi
lại tiền gốc thôi.

Sắp về đến công nhà, Doãn
phải đi thông thả lại vì chợ họp
đã đóng. Chàng cuí đầu đi rẽ
qua đây lều bán chuối dề ra phía
sau chợ theo đường tắt về nhà

như người đi trốn. Mỗi lần nhìn
những người nhà quê nhem nhuốc
ngồi bệt xuống đất, bên những
đống rác đầy ruồi, hàng bán lèo
tèo máy thức quà vật bẩn thỉu,
dầy cát bụi, và mỗi lần ngửi thấy
mùi quần áo, mùi mồ-hôi người

lẫn với tramped, nghìn thứ mùi
khác ở các hàng sông lèn. Doãn
có cái cảm-trưởng khó chịu về sự
bất di dịch của những xã-hội quê,
bao giờ cũng khốn nạn, cũng
nghèo sờ sặc như bao giờ. Chàng
thấy cảnh ấy, hai mươi năm
trước, và có lẽ một trăm năm
trước cũng vậy; chàng buồn bã
hoán rằng mấy mươi năm sau
nữa rồi cũng thế này thôi, không
có chút hy vọng gì về một sự
thay đổi hoàn toàn và kịch liệt
như một trận gió mạnh nổi lên
thổi sạch hết bụi cát, rác dom.

Doãn so sánh những túp nhà
lộp bộp tối tăm ở hai bên vệ
đường với những mái gach nhà
cũ thường đồ troi lèn sau những
chùm lá hoàng-lan pháp phơi
ánh sáng. Bên trong, bức tường
cao, ngon cầm đầy mảnh chai vỡ
là một thế giới khác, biệt lập và
sự nghèo khổ, bần thênh hinh như
đến bức tường là ngưng hẳn lại.

Lúc đó Doãn thấy cái nghệ
thuật của chàng không khác gì
bức tường cao kín kia bấy lâu đã
che khuất mắt chàng không cho
nhìn thấy những cảnh tiêu tụy ở
bên ngoài. Chỉ ít lâu nay, chàng



mở mắt nhìn, nhưng không
phải tìm cảnh đê vè như trước;
Doãn nhận thấy nghệ thuật của
chàng như bức tường lở dần dần,
mỗi ngày lại đê lộ ra trước mắt
chàng thêm một mảng phong cảnh
tuy xấu xí, nhưng một lần đã in
sâu vào trí não thi không tài nào
xóa bỏ được nữa.

Khi vào đến sân, nhìn những
bọn người ngồi rải rác khắp nơi
đợi vay thóc vay tiền, Doãn có
cái cảm-tưởng rằng sự nghèo
khô dã theo chàng ưa vào trong
nhà. Mùa quần áo họ, thảm đậm
như màu đất trai ngược hẳn với
màu vàng sáng chói của già lộ bộ,
của những chữ đại tự trên hoành
phi, với màu trắng xanh của mấy
chiếc thống lớn đặt trước thềm.

Doãn thoáng thấy có cả bác
Trạch ngồi đợi ở một góc nhà.
Bà thương đứng trên hiên thấy
Doãn về liền mỉm cười nói:

— Quan cù vè xem sô hộ. Thư
ký hôm nay lên tinh vắng.

Lần đầu Doãn đê ý đến và khó
chịu vì lời xưng hô kiêu cách
của mẹ nuôi. Lúc vào ngồi ở bàn,
thấy mấy người đứng cạnh khum
núm chấp tay sợ hãi, Doãn cau
mày nhìn họ tỏ vẻ tức bức.
Chàng ngầm nghĩ:

— Họ sợ hãi mình thi lạ thật.
Hay là vì họ cho mình là con nhà
quyền quý, lại biết luật nên có
thề trị họ được... Nhưng sao họ
lại chỉ nghĩ đến việc mình có thể
hại họ, trị họ.

Né lời bà thương và đã chót hứa
với bác Trạch lúc nay nên Doãn
đành cố ngồi lại, giờ sô xem.
Chàng gọi tên một người nhà quê,
bảo đứng lại gần rồi lâm nhâm
doch:

— Ngày mười hai tháng tư
năm ngoái lấy bốn thùng thóc
với năm đồng bạc, ngày mồng
bốn tháng bảy vay bốn đồng nữa,
tháng tám trả năm đồng, tháng
chạp lại vay một chục bạc tiêu vè
việc làng. Thành tất cả bây giờ
phải trả mười bốn đồng bạc với
bốn thùng thóc.

Có tiếng vịt kêu. Doãn nhìn
xuống thấy dưới chân người nhà
quê, bên cạnh mấy thùng thóc có
đặt một cái lồng lớn trong có bốn
con vịt.

Doãn hỏi:

— Đêm vịt đi đâu thế này?
Người nhà quê vừa đặt tiền vừa
suýt soa nói:

— Bầm, chúng con lòng thành
xin cụ lớn và quan nhện cho.

Doãn gật:

— Tiền và thóc nợ thì tôi nhận,
còn vịt thì đêm về ngay.

Người nhà quê ngạc nhiên,
nhưng sợ hãi vì câu nói gắt của
Doãn không dám khấn khoản,
vội xách lồng vịt lùi ra có vẻ tủi
thân. Doãn không đê ý đến, cẩm
cụ giở sô dọc, trong lòng hơi



vui, vì thấy nhà mình đã giúp
cho bao nhiêu người túng thiếu
được nhờ. Ngẫm nghĩ một lát,
Doãn mở cuốn sô xuất, đổi chiếu
với cuốn sô nhập. Chàng lặng
người ngồi yên, mắt mờ to nhìn
vào trang giấy, không đê ý đến
những tiếng ồn-ào chung quanh
không đê ý đến mấy người đứng
canh bàn đương đợi. Không phải
chàng ngạc nhiên vì số lãi nặng,
cũng không phải chàng đau lòng
vì thấy mẹ nuôi cho dân vay đê
lấy lãi tuy nhà đã giàu tiêu không
hết của. Chàng bàng khuàng như
người vừa ra khỏi một giấc mộng,
lò mò được thấy chút ánh sáng
lọt vào buồng tối.

Chàng nhận rằng thấy tiền ăn học
của chàng trong bao năm là tiền
của những người nhà quê doi
khô ngồi kia, hay tiền của những
người nhà quê ở các nơi khác,
chỗ cha nuôi chàng làm quan.
Trước kia chàng cũng biết thế
rồi, nhưng chàng không đê tâm
ngẫm nét mặt của bà thương lúc

nào chàng đã cầm thầu sự khốn
nạn của điều đó mãnh liệt xâu xa
bằng lúc này. Chàng thấy điều đó
không phải nhờ ở lý luận, mà
nhờ ở sự khích động về tình cảm.

Lúc nay khi đến công, chàng
cho bức tường cao vây chung
quanh nhà là đê ngăn cản những
người nghèo khổ; ai ngờ đâu
chính những người nghèo khổ
đó đã van lạy xin vào đê bị bóc
lột mà vẫn thân thiện không
biết. Doãn ngứng lên, nhìn qua
những người nhà quê một loạt,
và thấy họ có vẻ những người
chịu ơn nhà chàng nhiều lắm;
hình như ơn ấy họ cho là dầy
nặng, nên lúc trả xong công nợ,
họ còn phải kiểm các thức ngon
lành, nhịn ăn để đến biếu tạ
nhau, tạ ơn người đã làm hại họ.

Bà thương lại gần nói:

— Anh không đọc sô cho người
ta. Đề người ta đợi mãi, tan chợ
mắt.

Doãn quay vào và ngớ ngắn
ngầm nét mặt của bà thương lúc

đó như nhiễm đầy vẻ phúc-hậu
đu dàng. Bỗng trong bao nhiêu
năm, bà làm hại bao nhiêu người
mà bà vẫn hồn nhiên không ngờ
điều gì cả.

Doãn bàng khuàng cầm đầu bút
chi ngâm nghĩ và thoáng có một
lúc chàng đã tìm ra được nhẽ lý
của những sự trái ngược ấy.

Chàng nhớ lại đêm đọc cuốn
truyện, nhớ lại cái cảm-tưởng
rằng nơi chàng ngồi đọc sách là
một cái cù-lao sáng nỗi lèn bênh
ở giữa một khoảng tối-tăm vô
hạn. Tất cả những người chung
quanh chàng lúc đó, từ mẹ nuôi
chàng cho đến những người nhà
quê ngồi kia, zbur bị chìm dần
vào trong đêm tối; họ đã quen di
rồi, mà từ xưa tới nay không có
một người nào bảo cho họ biết
tình cảnh của họ. Doãn lấy làm
lạ rằng đến ngay như chàng,
chàng cũng đã bao lâu ở trong
đêm tối tăm đó mà chàng không
ngờ gì cả.

Tiếng còi ô tô ở xa đưa lại
khiến Doãn mừng rỡ đứng lên
nói:

— Chắc thư ký đã về.

Thấy tâm trí bối rối, Doãn
muốn được yên tĩnh đê nghỉ
ngơi. Chàng lại gần bà thương,
nói giúp hộ bác Trạch, rồi di re
xuống sàn toan về phòng. Vừa
lúc đó, một cái ô tô hòm kiều
mới tiến vào trong sân, bóng loáng
như một con bọ cánh cam khổng
lồ. Mấy người nhà quê sợ hãi,
chạy rật ra hai bên, rồi khúc
khích cười, vui vẻ đưa mắt nhìn
Lan, Tuyết và Dũng ở trên xe
bước xuống. Doãn trổng như
vừa thấy ba cô tiên sán lạn
ở trên bồng-lai bước xuống cõi
trần thảm-dạm. Chàng đê ý đến
những người nhà quê và thấy họ
khi nhìn không mấy may lò chút
thêm muối hay đau đớn vì so
sánh hai cảnh khác nhau. Họ
cũng như chàng, nhìn Lan, Tuyết
và Dũng như nhìn mấy cô tiên
lòng lấp lấp ở trong tranh không có
liên lạc gì đến cái đời lầm bùn
của họ.

Doãn mỉm cười:

— Giả mà họ biết rằng ba cô em
minh được sang, đẹp và sống hanh
rõi là nhờ họ, nhờ ở cái sô tiền
lại bao nhiêu năm súc tích lại!

Trong lúc chàng nghĩ, tiếng một
người nhà quê kêu xin năn nỉ với
bà thương éo le lọt vào tai chàng
như làm tăng sự cay chua của ý
nghĩ:

— Xin cụ lớn rủ lòng thương
cho khất lại sô tiền lời đó. Cụ lớn
bắt trâu thi chúng con xin chịu,
nhưng xin cụ lớn doái trường đến
vợ chồng, con cái chúng con sống
chết ở tay cụ lớn mà rộng lượng
cho.

(Còn nữa)

BASTY!!!

Indémaillable. . . . 1p90

Bản hiều mới dệt được chemisette indémaillable bằng
pur fil mặc rất mát và bền, giá bán mỗi cái: 1p90
Mua buôn có giá riêng đặc biệt. Kinh mời đồng bào
chiếu cổ cho công nghệ nước nhà được mau tiền bộ

Xin viết thư về hỏi mẫu hàng ở chính hiệu:

CỤ CHUNG
100, RUE DU COTON HANOI

TRĂNG THU

TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HƯNG

THUYỀN rời cầu Đô đi xuôi được một quãng, chúng tôi đứng trông về thành phố Hà-dong.

Ánh đèn điện đã lặn trong áng sương mù vàng nhạt, lấp lánh, như những ngôi sao buổi bình minh.

Rồi cảng ra xa, tôi cảng có cái cảm tưởng liền sâu mãi vào một cảnh lạ lùng chưa từng bao giờ tôi thăm, tuy vùng sông Nhuệ là nơi tôi đã sống cả một thời niên thiếu.

Là vì cái cảnh tam thường và quen biết kia, ánh trăng thu như đã có phép huyền bí, mầu nhiệm làm cho vui trở nên một cảnh khác hẳn, một cảnh dịu-dâng đầy thi vị, đầy mộng ảo.

Tôi một mình lên ngồi trên mui. Cây đàn nguyệt trong khoang đã ngừng tiếng gảy. Giọng cười đưa cũng đã im lìm. Hình như ai nấy cùng cảm động để tri bình tĩnh mơ màng theo con thuyền êm lặng, êm lặng lướt trên mặt nước sông bằng phẳng, lờ mờ phản chiếu bóng cây đa xù-xì, cây gạo cao vút, cây xoan mảnh khảnh, những khóm tre rậm rì bay xox xác ngả nghiêng và những lò gạch hoặc vách ngang một lán khỏi trăng đặc, hoặc dỗ nát, bỏ hoang bên những túp lều tre tường siêu, mái sụt.

Tôi như nin hơi thở, đê mặc linh hồn sống trong một cảnh hư vô. Và tôi thoảng cảm thấy trong giây phút, rằng nếu mặt trời là của sự hưng tráng, của sự rực rỡ, của các màu sán lan, huy hoàng, của trăm tiếng chum đua hót, của trăm thức hoa đua nở khoe tươi, của trăm sự hành động, cạnh tranh, chiến đấu, rộn ràng, thì trái lại mặt trăng chỉ riêng của một sự yên lặng.

Bóng lự trong bóng tối dưới dãy tre đèn um dưa ra một câu hát trống quản, giọng lạnh lanh, diệu khanh thai. Chúng tôi tám tắc ngợi khen, thì người vừa hát cất tiếng cười khanh khách đáp lại rồi bốn cát hỏi :

— Hát không?

Chúng tôi cũng phả lên cười cùng một díp :

— Hát!... Ai đây?

— Lão Nhiêu đây!

Chúng tôi còn biết lão Nhiêu là ai, nhưng cũng có người trả lời liệu :

— À ông lão Nhiêu! Ông lão Nhiêu đây à? Vô ông xuống thuyền đi chơi trăng với chúng tôi

nhé?

— Đi chơi giangi thi còn nói gì nữa! Nhưng có nước trăng đây chứ?

Chúng tôi hỏi nhau và đoán chừng nước trăng là rượu ty.

Khi thuyền ghé lại sát gần, người khách lạ chào chúng tôi bằng một câu ngâm sa-mạc giọng rú-rú cao như giọng con gái :

Áy ai dì díp hời ai,
Hay là trúc dã nhớ mai dì tìm?

Thấp thoáng dưới bóng cây
khẽ cánh lá lõa sòa rủ xuống mặt

tóc hói ngắn lởm chởm đứng

dựng, một con mắt — vì người ấy chột — thao lão nhìn chúng tôi không chớp tròng rǎi dù dỗi. Thấy người ấy chỉ chực ngã chui xuống, chúng tôi phải xầm lại kéo lên thuyền. Giọng sắc mũi rượu, nhưng vẫn trong trẻo, người ấy hát bài ca trống quản xung danh :

Sa-la lão Nhiêu là tôi
Cơm ngày hai bữa, rượu thời vải

be.

Rượu xong lão Nhiêu say nhẹ



nước, người vừa hát ngồi trong một chiếc tam bản nhỏ, dâng lồng. Chúng tôi chưa ai nhìn rõ người ấy còn trẻ hay đã già, nhưng đoán chừng tuổi đã khá cao, vì chẳng thể lại dám tự xưng mình là « lão Nhiêu ».

Mãi lúc người ấy chống hèo lão đảo đứng dậy vén vòi vào man thuyền chúng tôi mới biết đó là một người dân ông khoảng năm mươi tuổi, mặt mày nhăn nhại, người say rượu.

— Ông Nhiêu hát nữa đi cho vui!

— Hát à? Nhưng các ông ăn uống gì đây?

— Bánh dẻo với nước chè man, mời ông soi.

Ông Nhiêu lại giở giọng cười tuồng ra :

— Ha ha! hơ hơ! hí hí! ai lại nhâm nước chè trống giangi như đàn bà thế? Phải có khoản kia mới thú chúa! Khoản nước... nước trăng ấy mà.

Rồi ông ta hát tiếp luôn :

Nам nhì yòi tưu ai ơi,
Như cờ không giò bay thời sao
được sao?

Một người trong bọn chúng tôi khen phinh một câu :

— Giọng ông ấy tốt quá, nghe sang sảng như tiếng chuông vàng.

Nhiêu cười tự đắc :

— Chuyện! Khắp vùng này còn ai lại gi tiếng tăm lão Nhiêu. Đến nơi nào lá phá giải trống quân nơi ấy.

Lúc đó thuyền di sát một làng ở ven hữu ngạn. Nhiêu giòi tay thi thăm bảo chúng tôi :

— Im nhé! Im cả nhé!

Chúng tôi còn chưa hiểu cứ chỉ của Nhiêu mà chúng tôi cho là cứ chỉ một người say rượu, thi vang vẳng từ trong lũy tre um tùm đã đưa ra câu vân giọng the thé non nớt, giọng người còn ứ tuối và mới tập hát :

Này tri âm ơi,
Thuyền tình sao vội xuôi giòng,
Cho ruột em héo, cho lòng em
đau,

Nhiêu lẩy tay bít mũi hát dập
lại liền:

Cá nhứn bỗ cả dì đâu?
Đè dàn rè nhép cắn câu dỗ mỗi.

Thuyền di khỏi một quãng.
Nhiêu mới phả lên cười bảo chúng tôi :

— Chỉ cho một câu là tịt. Chúng nó đích thề nào lại với lão Nhiêu được?

Thich chí, óng ta chống hèo đứng, dâng « mần tuồng » đóng hết vai Tao Thảo, Quan Công trong bản Hoa dung tiểu lộ, đến vai Đồng Trác, Lã Bố trong vở Phụng-nghi-dinh. Rồi bỏ giọng tuồng, óng ta hát sang các giọng chèo, mà giọng nào cũng hay, cũng đúng dịp, đều bộ lại rõ ra diệu bộ một lag nhả nghẽ thánh tháo. Sau cùng, óng ta ngồi xuống phân nán:

— Chỉ liếc rằng thiếu mất cái nhí. Giá có cái nhí, thi vừa kèo vừa hát còn hay nữa. Nhưng mà...

Bỗng óng ta lại giòi tay ra hiếu bảo chúng tôi im, rồi lại bít mũi

HIVER 1936

Les plus beaux tissus pour complet

AVIATEX

Exigez le nom de la marque
tissé dans la lisière
Demandez-les à votre tailleur!

Pour le gros exclusivement :
TAN-MY 3, Place Negrier
HANOI

hát một câu trêu gheo, khiêu khích.
Tôi nhìn lên bờ : Ven con đường
hẻm bên lùi tre sấp bóng trăng,
lở mờ hiện ra cái công và cái trường
gạch quét vôi tráng. Và tôi hiểu
ngay rằng những láng có gái danh
ca ở hai bên bờ sông, ông Nhiêu
đều thuộc cả. Mắc cỗ lè ông ta biết cả
tên tuổi những người có thể đối
thủ được với ông ta nữa.

— Ông theo nghề hát trong quán
túi bao giờ?

Nghé câu hỏi, Nhiêu trợn trừng
con mắt độc long nhintoi một cách
màu mè:

— Lam gi có nghề hát trong quán?
Trai gái vùng lội ai cũng biết hát,
nhưng chẳng ai là nhà nghề cả.
Nám nào trong mấy ngày té Trung Thu,
nam nữ cũng họp nhau lại
hát chơi cho vui, thế thôi.

Ngừng một lát, ông ta lại nói
tiếp :

— Tôi nói tiếng từ năm mươi
bảy tuổi. Từ thủa ấy đến nay đã ba
mươi lục năm, vì năm nay tôi năm
mươi mốt, chẳng năm nào tôi
không đi hát. Giả tôi mai các ông
xuống chơi Tò được, thì các ông
sẽ được nghe tôi hát giải giải. Mà
thế nào tôi cũng giải giải trả ra
tôi lại say như hôm nay mà
diu luối lại không hát được.

Chẳng ông ta tự cho câu pha
trò của ông ta là có duyên lâm, vì
ông ta vỗ tay cười the thé. Một
người trong bọn chúng tôi khen
ông ta cười ròn như bóng cỏ. Tức
thì ông ta hắt ngay một câu chửi
ván. Đoạn, ông ta nhợt giọng,
nุง núc nhại các bà ngồi đồng :

— Nà nà ! có sướng sướng cho
đèi tú nhá.

Thuyền đến chợ Tò. Bên mây
dip cầu gỗ, hàng chục con thuyền
yên lặng nằm ngủ dưới ánh trăng.
Trên bờ thấp thoáng bóng người đi
lại, màu áo trăng xen lẫn màu áo
thảm. Ông Nhiêu bịt mũi cất tiếng
hỏi :

— Gó ở đâu còn hát không?

Tiếng người đáp lại :

— Tan đám đã lâu rồi.

Thực ra, bấy giờ đêm đã khuya
lắm. Trăng lên cao tới đỉnh đầu.

sồi thẳng bóng xuống mái nước.
Thuyền tiến quay mũi. Bị dược
một quăng, tôi hỏi đưa ông Nhiêu:

— Chêng ông sự bon con gái
phải long, nên ban nay ông mới
bit mũi lòi mà hát, phải không?

Ông ta cười, lè kèo một dịp
giọng tuồng tr đặc:

— Tôi làm thế cho họ không
nhận được tiếng tôi. Vì nếu họ
nhận được tiếng tôi thì họ không
dám hát với tôi nữa. Ở vùng này
họ sợ tôi như sợ cọp, hễ tôi cất
giọng lên là họ im thin thin.

Rồi ông ta thích trí kẽ cho chàng
tôi nghe những ký còng trong cái
dời hát trong quán của ông ta, mà
tôi xin thuật lại sau đây một đoạn
lý thú nhất. Cố nhiên là tôi có sửa
sang chút ít lời văn cho ra câu
truyện. Và những chỗ ông Nhiêu
ngượng ngùng không muốn kê
ránh mạch thì tôi phải liều ngầm
cho ông ấy mà thêm thắt vào.

○

Năm mươi lăm tuổi, Nhiêu nhớ
về tài hát trong quán mà lấy được
vợ vừa xinh vừa giàu, tuy chàng
chẳng có đủ cả hai con mắt phương
như bon trai trẻ tót mõi trong làng.
Cố nhiên, vợ Nhiêu, có Tâm cũng
là một danh ca. Hai năm liền,
nàng cùng Nhiêu hát chơi, và cùng
Nhiêu giải nhiều giải trong quán.
Thế là cặp lừa túi trộn nay cặp vợ
chồng. Cha mẹ Tâm rất không
ưng có anh chàng rẽ độc long,
khốn nỗi con mình đã chót mang
nặng khổi tình cùng người ta rồi,
còn biết « ăn lầm sao, nói làm sao
bảy giờ ».

Kể ra cái nhân duyên ấy thực
là một nhân duyên lý tưởng. Dưới
ánh trăng khu, anh khen chị là
thục nữ, chị khen anh là quân tử.
Anh tản tung cái nhan sắc nhọn
sa cá lặn, mai cốt cách tuyết tinh
thần của một cô khuê các, chị tản
tung cái hảo hoa phong nhã, cái
nền nếp trâm oanh của một bậc
giòng giòi nho gia. Nhưng lúc tảng
bốc lẩn nhau trong câu hát sáo,
hai người đều mê man, say
sưa tin rằng minh thành thực cả.
Thực ra, chỉ chỉ là con ông lý, anh

chỉ là con ông xã, chỉ quanh năm
làm việc ngoài đồng áng, anh theo
nghề nung gạch. Nhưng ở đời
chẳng có một địa vị, một tình cảnh,
một nghề nghiệp hàn mòn nào lại
trái ngược với cái nghề làm thơ,

tâm le.

vọng lên trời để gửi chi Háng
Nga hết thảy nỗi hận nung nấu
trong lòng.

Nhưng một năm vào dịp Trung
thu, Nhiêu đi vắng. Chàng ra thăm
người có buôn bán ở Haiphong.
Tôi hôm rằm, Tâm mang quỳnh
lục thúng chị em đến rủ. Nàng
thuê bà lão hàng sôm sang
trông hộ con, rồi sau khi trang
điêm, ra đi với chúng ban. Nàng
cười nói:

— Các chị a, đã hai năm nay,
tôi chưa được hát « thả cửa » một
tối nào. Nhớ chết đi mất thôi.

Chị em nói khích :

— Ai cầm chị hát?

— Cón ai nữa? Thằng Chột nó
cứ hăm hầm cái mặt, đi hát còn
thú gì!

Thực ra các cô kia cũng đều
siêu lòng cả với « thằng chột ». Vì
trong những khía hát đối với Nhiêu,
các cô được chàng nâng đỡ nên
hát rất dễ. Tuy thế nào cũng thừa,
cũng bị « lụt », nhưng các cô lâng
lâm sung sướng khi rời đám ra
về. Những lúc ấy chắc Nhiêu chẳng
còn là thằng Chột nữa, mà chỉ là
một anh chàng rất có duyên.

Chị em thuê thuyền đi Tò. Va
trong luôn hai giờ, các cô ca hát
thỏa thích, tuy bên nam chẳng
phải là những đối thủ xứng đáng
của các cô.

Giữa lúc bên địch đương lung
tung thiêu ván, giữa lúc Tâm
được linh giả hô reo khen ngọt,
thì bỗng nàng đứng dậy kèo chi
em ra về, ai nài xin thế nào nàng
cũng nhất định không hát nữa.
Nàng như nghe có tâm linh báo
cho biết rằng chồng nàng sắp tới
đám.

Xuống thuyền, chị em xoắn xuýt
hỏi vì cơ gi dương vui hát, bỗng
dừng lại thói như thế, thi nàng có
vết hối, đáp vắn tắt :

— Thằng Chột!

— Nhưng anh ấy đi vắng kia mà.

— Nó bảo nó đi dò mươi hôm,
mà đến hôm nay vừa đúng tám
ngày.

— Thị còn hai ngày nữa.

— Không. Thế nào đêm nay nó
cũng mò về. Chết nó cũng mò về.

(Xem trang 337)



hai vợ chồng lại ngồi hát đối chơi
trêu gheo, tản tung lẫn nhau!

Không những Tâm hết yêu chồng,
mà còn thù oán chồng là đáng
khác. Vì năm năm té Trung thu
đến, nàng không được tự do
đi hát trong quán với bọn trai
tản-như xưa nữa. Cùng dì với
Nhiêu thì còn thù vị gi, vì chàng
lê trước mặt chồng, nàng buông
những câu nguyệt hoa lời lả,
những câu tự tình áu yếm? Chồng
nàng lại là người că ghen. Mà khi
ghen thì chàng chẳng còn nói vãn
hoa như khi chàng hát. Bao lời
thở bĩ lục tản chàng đem trùi cả
lén dấu người mà trước kia chàng
nàng nêu, tảng bốc, phỉnh phờ.
Thành thử, mấy năm sau, đến tết
Trung thu sáng tỏ, Tâm đê mặc
chồng đi hát cùng bọn gái tờ, một
ninh ở nhà bồng con ra sân, ca

Mới lại

PETROMAX

N° 900. — 100 Bougies
1 lit dầu hỏi đốt

đặng 26 giờ

N° 821. — 200 Bougies
1 lit dầu hỏi đốt

đặng 18 giờ

N° 773. — 300 Bougies
1 lit dầu hỏi đốt

đặng 12 giờ

ĐÈN MANCHON KIỀU MÓI RẤT TỐI TÂN



Giồng giồng chế tại Đức quốc — Đốt bằng dầu lửa và dầu sáp — Rất tinh xảo, rất
lịch xị, rất bền bỉ, ngon lửa sáng sanh, chịu đựng ngoài mưa gió — Sài đèn
Petromax rất được tiện tận, ít hao dầu — Cách đốt rất dễ dàng, không sợ chúc
chắc điều gì, ai cũng có thể đốt được — Các nhà sài đèn manchon thiện nghệ đều
công nhận đèn hiệu Petromax là tốt hơn hết — Đèn Petromax có bảo kiết luôn luôn.

Établissement DAI - ICH

CHUYÊN MÔN BÁN CÁC HIỆU ĐÈN DANH TIẾNG :

PETROMAX, SUCCES, NOEL, ASIATIC v.v. Đèn phu tùng các hiệu đèn đèn có bán đà.

N° 29 Bd TÔNG - ĐỐC - PHƯƠNG — CHOLON

N H Ủ N G N GÀ Y V U I

TRUYỀN DAI CỦA KHAI-HUNG

(Tiếp theo và kết)

HUONG nhìn đồng hồ
đứng dậy nói:
— Chết chưa! Gần
mười một giờ rưỡi
rồi! Ông sắp sơi

cơm chứ?

Duy vui mừng, nhưng vì phép
xã giao, cũng đáp vờ vẫn một
câu:

— Được ạ!

Túc thi Phượng lại ngồi xuống
ghế, hỏi:

— Ông tính có thể được không?
Quảng cáo như thế có àm tiếng
lên không?

Rồi chàng kịp đê Duy trả lời,
chàng nói luôn:

— Xong việc quảng cáo đến
việc lập tòa soạn.

Duy nghĩ thầm:

— Nếu việc lập tòa soạn cũng
chu đáo như việc quảng cáo thì
chắc chắn phải đến một giờ mình
mới được ăn cơm sáng.

Quả chàng đoán không sai.
Việc lập tòa soạn rất khó khăn,
vì sự kén chọn rất cẩn thận.
Trước hết, Phượng bắt đầu loại
hết những người làm báo không
sành nghề ra mà chàng tâng bỗng
những lời quá nghiêm. Người này
đối với chàng chỉ là một văn sĩ,
giá để ngồi một xó tí mỉ soạn
những pho tiểu thuyết tinh ủy
mị cho dân bà đọc thì hơn là đê
viết báo. Người kia là một nhà
ngâm sơn vịnh nguyệt ở trong một
tờ báo chính trị. Lại còn nhiều nhà
văn coi tờ báo như nơi hẹn hò
với tình nhân, không còn kính
nè gì độc giả nữa. Phượng tiếp:

— Cái đó một phần lừa lối ở
chủ báo.

Thế là Phượng có dịp nói đến
chủ báo. Chàng không khen một
ai và chàng chê về dù các phương
diện những ông bạn « đồng nghiệp
tương lai » của chàng. Duy mỉa
mai hỏi dùa:

— Còn ông, sau này chắc hẳn
là một ông chủ báo hoàn toàn.

— Chưa chắc. Tôi chỉ biết công
cuộc mổ báo của tôi to tát lắm.
Và các phương pháp dự định tôi
đem ra bàn, ai ai cũng phải phục.

Cái bụng đói làm cho Duy trở
nên hơi ác. Chàng nghiêm trang
dáp:

— Thưa ông, dự định không
phải hay chưa phải là thực hành.
Con như chữ phục, nghĩa rất
rộng, không cần cứ sự đặc thắng
ở chỗ có nhiều người phục được.

Phượng lạnh lùng đứng dậy
cười gượng:

— Cũng có lẽ. Nhưng thôi chào
ông, tôi xin về kể trưa quá rồi.

Duy đứng dậy theo liền dè tiến
ông « chủ báo » ra cửa. Muốn gõ
lại cái lối cố ý làm phật lòng
khách, chàng tưởng nên khen
một câu dưa dà dè giữ mối
cảm-tình trong sự giao du.
Chẳng ngờ vì câu khen ngọt đó,
Phượng thích tri lại đứng nói
luôn nữa giờ nữa về công cuộc
mở nhà in và xây dựng tòa báo.
Toàn là những công cuộc vĩ-dai
tốn phí hàng vạn, hàng chục vạn
cả.

muốn dò ý từ Nga dã.

Chàng đã tưởng không lấy ai,
không yêu ai, sống trọn đời
với một nàng Mỹ-thuật. Dần
dần chàng thấy nàng Mỹ-thuật
cao quý và ích kỷ quá.

Khi ở trường mới ra, chàng
hy vọng nồng nàn. Nhưng gặp
sự thất vọng liền: không đủ tiền
mua sơn để vẽ. Đừng nói tiền
mua sơn vội, hãy nói tiền nuôi
sống cái thân. Nàng Mỹ-thuật
như thầm bảo chàng rằng:

— « Anh tướng chiêu được
tôi, yêu được tôi: dễ dàng lắm đây ».

Kịp khi chàng kiếm được tiền,
thì lại bạn vào việc làm, không
cả.

giản-dị như ta, cũng có lòng tốt
như ta ».

Sự ngộ ngĩnh đem Nga so sánh
với nàng Mỹ-thuật làm cho Duy
phải bật cười. Nga quay lại hỏi:

— Bác cười gì thế?

— Tôi cười Nga, vì Nga cứ gọi
tôi là bác.

— Cháu không hiểu bác định
nói gì.

Nhin vẻ mặt nghiêm trang của
Nga, Duy thất vọng, định nói
lắng sang truyện khác, nhưng bối
rối không tìm được câu gì.

May sao, giữa lúc ấy, chàng
thoáng thấy Điện và Xuyến đương
từ phố hàng Khay theo ven hồ đi
tới. Chàng liền trở bảo Nga.
Chứng hai người kia cũng đã
tròng rõ chàng, vì họ vội quay
ngoài rẽ sang chỗ bán hoa.
Thấy vậy, Duy cười vui vẻ hỏi
Nga:

— Nga có biết vì sao anh Điện
lại lánh mặt như thế không?

Nga cũng cười đáp lại:

— Vì bác ấy đi chơi với bạn
gái, nên không muốn gặp người
quen chứ gi.

— Không phải.

— Vậy sao thế, bác?

Duy im lặng, không muốn đem
cái đời khổn nạn của Xuyến ra
thuật lại với Nga.

Xuyến bị mẹ kế hành hạ, bỏ
nhà trốn ra đi. Nàng đương lang
thang ở các phố Hà-nội thì gặp
một mụ « tú bà » đón về nuôi, rồi
đỗ ngon dỗ ngọt dụ nàng ra làm
đầu rươi. Gặp phong trào khêu
vũ và được một tinh nhân dạy
nhảy dù các diệu, nàng bỏ nghề
sướng ca di làm gái nhảy. Từ
đó, nàng dần mải mê vào cái
đời múa giò.

Rồi một hôm nàng gặp Điện,
và hai người thành thức yêu
nhau, nhưng Điện đương thất
nghiệp không lấy gì bao nỗi nàng
được. Thành thử chung sống
với Điện, nàng vẫn phải có nhiều
linh nhẫn khác. Bi với bạn họ,
nàng cho là làm tiền, và nàng
cố dấu diếm không để cho Điện
biết.

Nhưng một người trong bọn
này bắt buộc nàng phải rời bỏ
Điện ra đê đến ở với chàng.
Đứng trước cái nghèo đói, Xuyến
danh phái vàng theo. Nhưng chỉ
mấy tháng sau, khi đã bòn được
của người kia vài ba trăm bạc,
nàng lại bỏ về với Điện.

Như thế đã ba, bốn lần rồi.



Khi trở về bàn giấy, Duy chua
câu này vào cuốn sò tay: « Tiếp
khách trước bữa cơm, chờ nên
khen ngợi ».

XVII

Chiều hôm ấy, Duy và Nga
cùng nhau dạo quanh Hoàn
kiếm. Duy cho rằng đứng trước
cảnh hồ đẹp, Nga sẽ dễ cảm
động và chàng sẽ dễ có dịp ướm
hỏi xem Nga có thuận làm vợ
minh không. Duy yêu Nga một
cách thành thực và giản-dị. Chàng
biết chắc rằng nếu ngỏ lời với
Phượng và Lan, thì hai bạn sẽ
vui lòng nhận chàng làm dê
ngay. Nhưng trước hết chàng

có thời giờ nhàn rỗi mà ngồi
vẽ. Vâng mấy người bạn thân
của chàng đương thất nghiệp
cần phải giúp, và chàng biết
chắc rằng không thể đem mỹ
thuật ra mà giúp được. Dùng
mỹ-thuật làm kẽ sinh nhai,
chàng không nỡ, mà dù có muốn
thể cũng không được: ở nước
Nam chưa ai dã dám bỏ một vài
trăm bạc ra mua một bức tranh.

Đi bên cạnh Nga, chàng lại
loay hoay với những ý tưởng
buồn rầu chán nản ấy. Và chàng
nghĩ thầm: « Nga, nếu ta yêu
Nga như yêu Mỹ-thuật thi hẳn dễ
chiều chuộng hơn, vì Nga cũng

Điền không hề ngờ vực tới cái cử chỉ đê tiện của Xuyến. Mà Xuyến cũng hiểu rằng mình đê tiện, nhưng biết sao, nàng quá yêu Điền mà nàng không thể cách biệt lâu ngày được.

Cô lè biết rằng Duy đã thấu rõ tình cảnh của mình, nên gấp chàng. Xuyến xấu hổ kéo Điền đi rẽ ra lối khác.

Thấy Nga nhắc lại câu hỏi, Duy thở dài đáp lại một cách bí mật :

— Thanh niên nước ta như đã quá nhiễm cái cách sinh hoạt lâng-mạn của người Âu châu rồi. Họ ham mê sống cái đời phóng dâng. Lý tưởng của họ là cái lý tưởng của bọn Bohémiens.

Nga lát lín phá lên cười :

— Cháu nhận thấy ít lâu nay bác dồi hẳn tinh nết. Trước, bác có đạo-dứa như thế đâu?

Duy nhìn Nga thở dài nói :

— Vì nay tôi yêu...

Nga tiếp luôn :

— ... Yêu mỹ-thuật. Thi bao giờ bác chẳng yêu mỹ-thuật.

Duy nghiêm nét mặt bảo Nga :

— Giả Nga đừng gọi tôi là bác thì vẫn hơn. Tôi chỉ muốn làm bác Nga một tí nào. Tôi chỉ muốn...

Rồi chàng nhím thẳng vào mắt Nga nói tiếp :

— Tôi hỏi câu này, Nga suy nghĩ cho chín rồi hãy trả lời tôi nhé? Nếu Nga không ứng thi cứ coi như là không có câu ấy nhé?

Nga mỉm cười :

— Câu gì mà quan hệ thế, bác?

— Nga có ưng... làm vợ Duy không?

Nga không đáp. Nhưng cặp mắt nàng cảm động nhìn Duy dù tỏ cho Duy hiểu rằng nàng đã nhận lời.

Từ đó, hai người yên lặng đi cạnh nhau, không ai dám cắt tiếng hỏi nhau câu gì nữa. Nhưng hai trái tim cùng hồi hộp dập mau.

Về đến nhà gặp Phương bắn khoán đứng đợi ở cửa. Giả những lúc khác thì Phương thoáng nhìn hai người tất hiếu ngay rằng đã xảy ra sự gì phi thường. Nhưng chàng đương có điều lo nghĩ, nên chàng dè ý tới. Chàng buồn rầu bảo bạn :

— Anh Duy, tôi đợi anh về để cùng đến thăm anh Tiên.

Duy kinh ngạc hỏi :

— Anh Tiên sao thế?

Bệnh tê liệt của anh ấy lại phát, mà lần này hình như nặng lắm.

Phương thi thăm nói tiếp :

— Đốc tờ báo riêng tôi rằng anh ấy mắc bệnh lao sương, khó lòng cứu được.

Hai người lờ sơ nhìn nhau. Duy lắc đầu thở dài :

— Nếu anh ấy mệnh nào thì

thật đáng tiếc, đáng buồn.

— Một người tôi như thế... Nhưng này, mấy hôm nay Điền nó đi biệt đâu mất ấy nhỉ? Tôi muốn cả ba chúng mình cùng đến thăm anh Tiên.

— Anh Điền à? Tôi vừa gặp anh ấy di chơi với Xuyến.

Phương chau mày, tỏ ý khó chịu.

Khi Phương và Duy lên tới gác



của tôi. Trước khi làm chúc thư, tôi muốn biết ý kiến các anh. Nhưng tôi hỏi thực dã : « Các anh đã chán nghề báo chưa ? »

Duy cười :

— Chán thế nào được ! Sao anh lại hỏi chúng tôi như thế ?

— Là vì mấy tuần trước, tôi có gặp ông Phương, ông giáo Phương, chắc các anh có biết.

Phương thận nhiên đáp :

— Biết. Mà tôi lại biết rằng ông ấy đến chơi nói chuyện với anh về việc báo.

— Chính.

— Việc mở một tờ báo rất lớn, lớn nhất Đông-dương.

— Có thể.

— Cần phải bỏ vốn tới sâu, bảy mươi vạn bạc.

— Đích rồi !

— Một việc quảng-cáo đã tồn năm vạn.. Cuộc thi chạy xe dạo vòng quanh Đông-dương.

Tiên mỉm cười :

— Thôi, nói thế cũng đủ. Anh đã được hân-hạnh tiếp ông chủ nhật trình tương-lai. Đấy, các anh coi, muốn mở một tờ báo cho ra hồn, cần phải có vốn to như thế. Mà các anh thì... thì đều không có tiền. Nhớ vào hai trăm bạc tiền phụ-cấp hằng tháng của chủ hãng xe ô tô, làm báo như thế, tôi e mất tự do, không thú.

— Vậy anh khuyên chúng tôi bỏ nghề làm báo ?

— Vâng. Nếu các anh quả quyết làm báo, thì nên xin ra một tờ báo khác, một tờ báo tự do.. Tôi sẽ bỏ tiền ra cho các anh làm.

Phương và Duy cảm-dộng, yên lặng nhìn bạn. Tiên ngừng một lát như để chờ câu trả lời của hai người. Rồi chàng lại nói :

— Tôi muốn nghề báo phải là một nghề tự do để có thể bênh vực được những người yếu hèn, khồ sô. Chứ viết báo để làm quảng-cáo cho một hãng ô tô, hay để nêu lên những bài chỉ có tính cách văn chương thì viết báo làm gi. Tôi đây, tôi đã sống qua những ngày khốn quẫn, ở bên những người khốn khổ. Tôi chưa về Trung-hoa nên chưa biết dân quê Trung-hoa khô sô đến bực nào. Nhưng dân quê annam khô sô đến như thế đã là cung cực rồi. Tôi không phải là người nước nào nữa, vì trong hơn ba mươi năm, tôi yên trí là người Annam. Bỗng dung người ta bảo cho tôi biết rằng tôi là người Trung-hoa. Nhưng dẫu sao tôi cũng là một người, một người đã từng sống cái đời nghèo đói, khô sô, bên cạnh những người nghèo đói, khô sô.

Duy ngắt lời bạn, nói tiếp :

— Vậy anh muốn chúng tôi

(Xem trang 337)

GIÁ MỘI ĐÔI TƯ :

3\$50 TRỞ LÊN



Giày kiểu mới mùa hè 1936 bằng vải thông hơi đi rất mát chân, đe và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-dương tại hiệu

VAN - TOAN

95 - PHỐ HÀNG ĐÀO - HANOI

Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh



Truyện một người đàn bà già trẻ tuổi
của Nhật-Linh

(Tiếp theo)

NHUNG lấy khăn lau nước mắt nhìn vào trong gương, lắc đầu. Nàng lên giường nằm, lấy chăn chùm kín không muốn nghe tiếng nói truyện ở ngoài nhà. Vì đêm trước thức khuya nên Nhung ngủ thiếp đi. Lúc nàng tỉnh giấc, trời đã về chiều. Nàng ngồi dậy, nhìn ra mấy ngọn tre gió đưa lắc lư trên nền trời mây sám mờ mờ. Nhung như vừa tỉnh một giấc mơ đau đớn, trong người thấy nhẹ nhàng vì thấy sự đau đớn đó đã qua rồi.

Ra ngoài nhà, nhìn bàn ghế, giường tủ, Nhung tưởng như vừa ở một nơi xa xôi, náo động trở về sống lại cái đời bình thường êm ái. Nàng ra sân rồi đi qua vườn sang bên nhà học. Đã lâu lắm, từ khi Nghĩa đến ở dạy học, Nhung không hề bước chân qua đó; lúc vào buồng ngủ của Nghĩa, tuy biết là vô lý, nàng cũng không bỏ được cái cảm tưởng rằng mình vừa bao giờ vào một nơi không được phép vào. Nàng nhìn quanh quẩn toan quay ra thì vừa dè mắt đến một tấm ảnh bồ sót lại trong ô ngăn kéo. Nhung cùi xuống nhìn tấm ảnh chụp Nghĩa đứng trước một cái miếu con đồ nát chung quanh có cày bao bọc. Nàng ngẫm nghĩ:

— Có lẽ Nghĩa định tách bỏ quên lại đây.

Nàng giơ tay toan cầm lấy bức ảnh. Có tiếng chân bước; Nhung giật mình rột tay lại, trông ra ngoài nhà xem ai đến. Thấy vú già, nàng vui mừng, cất tiếng nói:

— Vú liệu dọn dẹp sạch sẽ cái buồng này đi. Bắt đầu từ mai vú cho em xuống ở đây cho rộng rãi名师。

Thấy bà án và Lịch đứng ở ngoài vườn, Nhung bước ra nói với mẹ chồng:

— Bây giờ nhà lại rộng rãi quá. Nhìn vào gian buồng bỏ trống. Nhung cố tìm một câu nói nhắc đến Nghĩa, nhưng không tìm ra. Nàng cho rằng Nghĩa dì mà nàng,

không nói đến nữa lời thì không được tự nhiên.

Vú già đi ra, tay cầm tăm ảnh đưa cho Lịch xem:

— Ông giáo bỏ quên.

Nhung mỉm cười nói không nghĩ ngợi:

— Người đi, còn ảnh ở lại.

Nói lỡ lời, Nhung thấy trong người nóng bức; nàng hối hận

— Chào bác.

Không hiểu làm sao nghe giọng chào của Hòa, nàng biết ngay người đến chơi là Nghĩa. Tiếng Lịch nói:

— Mợ hão nô pha nước. Chúng tôi đi bộ khát quá.

Nhung lấy làm tiếc rằng đã rút rát không ra nhà ngoài ngay lúc đó Nghĩa mới đến để được nhìn



và tự trách mình đã vô tình thoát ra một câu quá vô ý thức. Bà án chép miệng nói tiếp:

— Tao tiếc ông giáo quá. Thật là một người phúc hậu, hiền lành.

V

Nhung dương ngoài trong buồng tự nhiên thấy quả tim đập mạnh. Nàng vừa thoáng nghe thấy tiếng Hòa ở ngoài hiên nói :

thấy mặt Nghĩa. Trong lúc Nghĩa ngồi nói chuyện với bà án, Nhung không dám ra nữa vì sợ không được tự nhiên, dành ngồi lại trong phòng lắng tai nghe. Nàng mừng rằng Nghĩa đã tìm được công việc làm, nhưng tri lâng mạn của nàng lại muốn rằng Nghĩa thật khờ sờ để nàng thương và để nàng có dịp cứu giúp.

Nhung khẽ ho lên một tiếng.

Một lúc sau có tiếng ho của Nghĩa đáp lại. Nhung mỉm cười vì lại đúng đến cái hiệu lệnh kín đáo mà hai người trước kia vẫn dùng để hẹn nhau ra vườn.

Ở ngoài nhà, Nghĩa cố xoay câu truyện để nói cho Nhung biết số nhà mình ở:

— Thưa cụ, con thuê được cái nhà của người anh em nhường lại giá rẻ quá... Phải cái phố con ở hơi hẻo lánh. Nhiều khi đi xe bảo kéo về ngõ 260, phu xe không biết chỗ nào mà tìm.

Ngừng một lát, Nghĩa cười rồi bảo Lịch :

— Anh cũng tài thật. Anh làm thế nào mà tìm ngay được nhà tôi ạ. Cái biển số nhà treo ở cửa có hai con số bốn thì rỉ rả ăn mất một con số rồi.

Nhung hối hộp lầm nhầm:

— Số bốn mươi tư, đường hai trăm sáu mươi.

Nghĩa được một cớ rất hay, nàng mở tủ lấy chiếc áo nhung đen mặc vào người. Nàng định sang bên bà Nghè chơi và khi đi qua buồng-khách sẽ thura dịp gặp Nghĩa. Nhung lại đứng trước tủ ngắm qua vẻ mặt mình trong gương, rồi toan ra mở cửa phòng. Bỗng nàng nghĩ được điều gì, quay trở lại, mở ngăn kéo tìm túi. Nàng lấy ra một cái bút chì rồi cầm cự viết hai con số bốn lên thành ngăn kéo. Sợ lộ quá nàng lại sóa đi và ra cửa sổ cùi xuống viết vào thành dưới cánh cửa, nhưng nàng có ý viết số nhà vào một chỗ và viết số đường vào một chỗ khác.

Nghĩa thấy Nhung ra, đứng dậy chào. Nhung lẽ phép cúi đầu chào lại, nói giọng thân thiện:

— Ông giáo, tôi lại trưởng ông khách là nào? Ông vẫn ở trên tinh?

Rồi nàng không đợi câu trả lời của Nghĩa, quay lại phía bà án, nói :

— Thưa me, con sang chơi bên nhà. Hai em con có lẽ hôm nay ngược.

Nói xong, nàng đến gần bàn cần chén nước uống để được đứng lại ít lâu nữa. Nhưng cả hai

BẮT ĐẦU TỪ KỶ SAU
ĐĂNG
GIA ĐÌNH
TRUYỆN DÀI
○ của ○
KHAI-HƯNG

người đều không dám nhìn nhau ; Nghĩa quay đầu hỏi truyện Lịch, còn Nhung thì cùi nhìn vào chén nước, uống với vàng.

Nhung đặt chén nước xuống, quay lại phía Nghĩa nói :

— Ông giáo ngồi chơi.

Nghĩa vờ giật mình, ngưng lên nhìn Nhung rồi đứng dậy chào. Nghĩa khu chiêu nhìn về lạnh lùng trên nét mặt Nhung. Chàng thấy Nhung có vẻ thờ ơ và dõi với chàng xa-xôi như một người đàn bà chưa quen biết. Lòng ích kỷ sực chàng tiếc rằng đã bỏ mất những dịp tốt ; chàng ngầm nghĩ :

— Ở cùng một nhà với một người đàn bà già, mà mình cũng ngu ngốc giữ gìn một cách vô lý. Biết đâu người ta đã yêu mình. Bây giờ thì thật hết hy vọng.

Tuy thoảng qua, song Nhung cũng nhận thấy vẻ cảm túc, oán hận trong hai con mắt Nghĩa.

Khi ra đến ngoài đường, một người làng cung kính chấp tay chào ; nàng mỉm cười đáp lại và thẳng thắn nhìn người đó.

Từ hôm Nghĩa đi, nàng sống trở lại cái đời đầy đục hạnh trước ; nhìn mọi người chung quanh, nàng không thấy ngượng nghẹn và cữ chỉ của nàng, nàng không phải giữ gìn nữa.

Nhung băng khuông nghĩ đến cuộc đời của nàng cứ èm á như thế rồi kéo dài mãi cho đến khi tóc bạc trên đầu. Nàng tự hỏi :

— Như thế để làm gì ?

Nhin dâu đuổi bên đường, Nhung nhớ lại một đêm, trời sáng trăng ở tỉnh về gặp Nghĩa. Hai người cùng đi song song một quãng như đi trên một con đường mơ mộng. Nàng như còn thấy rõ trước mắt cái cảnh huyền ảo đêm hôm đó ; trên hai hàng dâu đuổi mời cắt, những lá đuổi bóng ướt, sương đậm, phản chiếu ánh trăng, trông lấp loáng như những bông hoa trăng. Nàng thấy lại cả cái cảm tưởng ngày ngất khi Nghĩa giơ tay ôm lấy người nàng và bạo-dạn một cách liều lĩnh đặt trên môi nàng một cái hôn nồng nàn... trong khi trên đường sáng mờ mờ bóng đèn của hai người hợp lại thành một.

Bất giác Nhung lâm bầm :

— Bốn mươi tư, hai trăm sáu mươi...

(Còn nữa)

Nhất-Linh

ĐÃ CÓ BÁN VÉ CẮT TÓC THÁNG
SALON DE COIFFURE
TRAC
86—Rue du Chanvre Hanoi
MUA ĐƯỢC TRỪ 10%.

Trăng thu

(Tiếp theo trang 333)

Nó bỏ qua sao được đêm rằm trung thu ?

Thuyền ngược khơi lảng Tô
được một quãng. Tâm ngược nhìn
vắng trăng bắc lờ lững trên trời
xanh trong, mà doi tiếc cái đỡ
gái từ lờ do đưa nghịch. Và nàng
cảm động thốt ra lời than vãn :

Ơi chị Hằng ơi, thân em như
tấm lụa đào,

Phát phor nay đã lọt vào tay ai.

Túc thi ở chiếc thuyền theo sau,
từ trong mui đưa ra một câu ca
hoa lại nguyên diệu, nguyên văn :

Ơi tri âm ơi, tấm lụa đào dù lọt
tay người,

Phát phor em cứ em thời em bay.

Mấy cô sương sướng phá lén reo
cười. Rồi Tâm lại ngâm một câu
để chế cái giọng ngọt mui của anh
chàng nào đó. Anh kia cũng ngâm
trả lời ngay rằng chàng cảm vi
tinh nên giọng hát hóa khán, hóa
kém, xin nàng lượng xé cho.

Thế là cuộc hát trống quân giữa
sông bắt đầu nhóm. Những lời
tình lú, những câu vần hoa,
những điệu lảng lơ, hót bên moi
hết ra để đổi chơi nhau, những lời
những câu, những điệu mà trăng

thu trong vắt trên giòng nước thu
èm lặng bao phủ một làn ảnh
sáng dịu dàng, huyền diệu. Hai

bên cùng cảm thấy minh sống
trong một thế giới là lúng, một

thế giới thần tiên khác hẳn với
cái thế giới bùn lầy nước đong,

lâm ăn vặt và mọi ngày thường.

Hai con thuyền đi song song và

cách nhau chỉ chừng mươi thước,
èm đềm thong thả tiến trong khói
sương.

Bên Sa-la nàng hát một câu từ
biệt chàng. Chàng còn oõi khän

khoán giữ lại, nhưng nàng xin
chàng tha thứ cho. Rồi chàng ra
về, nàng phải gạt lệ, và lòng nàng

bị tahn nát héo khô vì tình. Nhưng

cái thắng chàng nàng nó chẳng ra
gi, nếu về nhà nó biết đi chơi với

bạn tri âm, thì nó chẳng khỏi

thượng cẳng chân hạ cẳng tay.

Nàng đã lên bờ, chàng còn hát

một câu giữ lại tình lú. Càng
lòng chàng, nàng dừng vén gốc
khi đáp lại mấy lời gán bó...

Bỗng một dịp cười ở trong mũi
thuyền tung ra. Tâm giật mình và
hỏi cảm đâu chay. Nàng vừa nghe
rõ tiếng cười của chàng. « Trời ơi !
thảo nào nó hát giờ thế ».

Quả thực người « tri âm » của

Tâm trên quang sóng lú Tô đến

Sa-la lá Nhiều. Trong gần hai

giờ, Nhiều đã lấy tay bít mũi hát

đối đáp với Tâm, để Tâm không

nhận được tiếng mình.

Khi Nhiều vè đến nhá, Tâm đã

vò ngũ say. Nhiều lay dậy bảo :

— Tri âm ơi ! đêm rằm trung

trong, giờ mất mà mình nỡ bỏ

hở ư ? Dậy đi hát trống quân với

tôi cho vui di.

Tâm còn vờ, gắt :

— Hát sướng gi ! Rời ra một

buộc, con nó khóc nhoe nhào ăg,

còn hát với sướng gi !

Nhiều hiểu thấu lòng ham mê
thì trống quân của trai gái, nên
bắt đầu từ đó, chàng dẽ mặc

vợ được tự do kén chọn tri âm
trong mấy ngày hội trung thu,

không hề ghen bong ghen gió như
trước nữa.

Khái-Hưng

BÀY MÙA THU TÓI...

Tặng Thế-Lữ

Đặng liêu điu hiu đứng chịu tang,
Tóc buồn buông xuống lệ ngàn

hang ;

Bảy mùa Thu tối — mùa Thu tối
Với áo chùng thẳm, mặt dám vàng.

Bã mấy loài hoa rụng dưới cành,
Trong vườn sắc đỏ rữa màu xanh ;

Những luồng run rẩy rung rinh

lá ;

Đài nhánh khô gãy xương mồng
mạnh.

Thinh thoảng, nàng trăng tự ngắn
ngor...

Non xa khởi sự nhặt sương mờ...

Đã nghe rét mướt luồn trong giô.

— Đã vàng người sang những
chuyển đồ.

Em bỏ từng không, oanh vội di.

Khi trời u uất hận chia ly.

ít nhiều thiếu-nữ buồn không nói

Tựa cửa nhìn xa, nghĩ ngại gi.

Xuân Diệu

Đổi chỗ ờ

Kể từ ngày mồng 7 Octobre 1936 hiệu sách TRAN-VAN-TAN
đã giọn lại số nhà 62 cùng phố

(Sẽ chỉnh dồn lại và mở rộng thêm)

Nhân dịp đổi chỗ ở hiệu sách TRAN-VAN-TAN

bán đại giảm giá trong 15 ngày

Xin mời các ngài chiểu cố lại mua giùm, bǎn hiệu lấy làm cảm tạ.

LIBRAIRIE TRAN-VAN-TAN

No - 62 RUE DU COTON - HANOI

Mới { Bút mày Boy Scout ngòi vàng 18 carats 1p.70

Sang Rod Plumé en verre rentrante 1p.20

Những ngày vui

(Tiếp theo trang 335)

mở báo để bệnh vực hạng người
nghèo dồi, khò sô ấy ?

— Chính. Má tôi tin ở tài của
các anh lâm. Tài các anh
không phải chỉ để viết những
truyện ngoài tình cách vàn
chương ra không có một ý
nghĩa gì về xã-hội nữa.

Duy cười :

— Cám ơn anh quá khen.

Tiên ngâm nghĩ nói tiếp :

— Hiện giờ tôi có cái vốn hai
vạn và cái cửa hiệu này. Cái
gia tài ấy, thực tôi chẳng hiểu
sao lại lọt vào tay tôi. Tôi cho là
một sự lúng hồn sự trùng số.
Tôi định chia ra làm ba phần. Một
vạn để vợ tôi làm vốn buôn bán
nuôi mẹ tôi và hai đứa con. Cửa
hiệu này đáng giá một vạn tôi
vẫn để cho mấy người làm công
hưởng lợi, nhưng trích ra một
phần mười tiền lãi để giúp vào
các việc thiện. Còn một vạn thì
tôi biếu các anh để mở báo. Một
vạn có lẽ ít quá, nhưng cũng có
thể tạm đủ được.

Phương thản nhiên đáp :

— Tôi không nhận.

Tiên lo sợ hỏi :

— Sao vậy ?

— Vì ngày xưa tôi có giúp anh
chút ít, nên nay tôi cho đó là một
việc trả ơn. Má tôi không thích
ai trả ơn ai hết.

Tiên cười :

— Không, tôi có trả ơn anh
dẫu. Vả số tiền ấy để mở báo,
chứ có phải để anh tiêu tiêu ?

Tiên ngâm nghĩ một lát, lại
nói :

— Hay thế này : trong chúc
thu...

Phương kinh ngạc :

— Anh định làm chúc thư ?

— Vang. Trước sau cũng một
lần. Má tôi biết tôi sắp chết. Vậy
trong chúc thư, tôi nói cho các
anh vay số một vạn bạc, bao giờ
có tiền thì các anh trả. Lại cho vợ
con tôi. Không bao giờ có tiền
thì mau nợ ấy coi như không
có.... Vậy các anh bằng lòng như
thế nhỉ ?

Duy sợ Phương lại từ chối,
liền trả lời :

— Như thế thì có lẽ được.

Tiên vui mừng gio hai tay ra
bắt tay hai người...

○

Hai tuần lễ sau, Tiên qua đời.

Và bốn tháng sau, báo « Con
Người » của bọn Phương, Duy
đời.

○

Tới đây tạm hết những ngày
vui. Thực ra những ngày vui
của « Con Người » không bao
giờ có thể hết được.

HẾT

Khái-Hưng

Nước hoa nguyên chất

HIEU CON VOI



| | | | |
|--------------|---------|--------|--------|
| 1 lô, 3 gr. | 0 p 20. | 1 tá | 1 p 60 |
| 1 lô, 6 gr. | 0 30. | 1 tá | 2.50 |
| 1 lô, 20 gr. | 0 70. | 1 tá | 6.00 |
| 1/2 kilo. | 8.30. | 1 kilo | 16.00 |

PHUC-LOI

1 - Paul Doumer — Haiphong

HANOI
NAM DINH
VINH
HUE
TOURANE
SAIGON

MM. Tchi-Long 43, Rue des Paniers
Thien-Thanh Pho Khach
Quang-Hung-Long Rue Sarrant
Phuc-Thinh 7, Rue Gia-Long
Le-thura-An-hieu Quang-hung-Long
Pham-ha-Huyen 36, Rue Sabourain

100 PHẦN 100

Cách chữa lậu trong 24 giờ

Kinh niên trong 2, 3 tuần

Nhận chữa khoán từ 3p.00

Muốn ai cũng biết đến một thứ thuốc công hiệu nhất, khỏi rứt hàn, không lắn với thứ thuốc khác có hại, làm cho bệnh nhân tiền mất tật mang — nên chúng tôi đã ấn hành 30.000 quyển sách nói về cách chữa bệnh phong tinh và bệnh của phụ nữ. Phần đông bệnh nhân đã theo phuong pháp đó, điều khỏi một cách chắc chắn, viết thư gửi về cảm ơn và khuyến khích, chúng tôi xin ghi lòng và lúc nào cũng phấn đấu nghiên cứu thêm (xin miễn viết thư riêng).

Bệnh Lậu dương thời kỳ phát: buốt, ra mủ, nặng đến đâu chẳng nỡ, chỉ một lọ thuốc số 58 giá 0 p. 50 là khỏi hẳn.

Nọc chưa hết, nước tiểu có vẩn (filameng), thỉnh thoảng ra lì mủ nhói ngứa trong đường tiêu tiện, ăn của độc, hoặc làm việc nhọc, bệnh như lại phát — người thận kém lại đau lung, mỏi xương nứa. Bệnh Giang-mai còn lại: giật thịt, thỉnh thoảng nỗi châm đốt như muỗi đốt, dùng thuốc 63 — 1 p. 50 một hộp sẽ khỏi rứt nọc.

Nhận chữa khoán từ 3p.00. Lần đầu, ai dùng thuốc, thân hành đến nơi sẽ biếu một bận. Ông xa gửi về 0 p. 20 timbres cước phí, sẽ gửi thuốc đến tận nơi. Khắp các tỉnh đều có đại lý.

BINH-HU'NG

67 PHỐ CỬA NAM HANOI

ĐẠI LÝ: Tiến-Ích Thái-bin, Phúc-hưng-long Camphamine, Mai-linh Haiphong, Đám-v Đáp Ký-lira, Phú-lương Sonlai.

Papeteries de l'Indochine

Agent Général exclusif

Caffa-Papiers

72 Rue Richaud 72 — HANOI

TOUS LES PAPIERS

Imprimerie Thuy-Ky — Hanoi

Lê chung về việc mua báo

(Lê này đặt ra để tránh những sự phiền phức cho các bạn đọc và nhà báo đã xảy ra nhiều lần trong việc đòi và trả tiền).

Xin nhớ rằng, **bao giờ cũng vậy**, nhà báo nhận thư mua báo mà không có kèm ngân phiếu thì không gửi báo đi.

Ai sắp hết hạn, nhà báo sẽ có giấy báo trước hai lần, nếu đến hạn mà không có ngân phiếu gửi về thì sẽ coi như là không nhận mua thêm hạn.

N. N.

CHỈ NÉN HỌC

TỐC-KÝ ĐÁNH MÁY

tại nhà ông KIỀU-HUY-KINH giáo-sư trường Thăng Long và trường Bồ-Côï Đàm, vì..

Xin mời lại chơi sê rô :

47. PHỐ TIỀN-TSIN — HANOI

(Ông mời mua thêm 2 cái máy « Royat » 60\$
Học - phi từ 1\$00 đến 10\$00)

VIEN-DONG TỔN TÍCH HỘI

Cửu Bội tư - bản SEQUANASE thành Ba-le lập nên

Công-ty vò danh hùn vốn 4.000.000 phat-lâng, một phần tư đã góp rồi
Công-ty hành - động theo chí - do ngày 12 tháng tư năm 1916
Đảng-ba Hanoi s 419

Món tiền lưu - trú (Tỉnh 724.480\$92 đỗ Hội Đầu vốn lại
đến ngày 31 Décembre 1933 cho người đã góp).

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ ĐÁNH TIỀN
Tổng - cục ở HANOI số 32, Phố Paul-Bert. — Giấy nolis số 892
Số Quản-ly ở SAIGON số 68, đường Charner. — Giấy nolis số 21.835

Bảng xô số hoàn tiền về tháng Septembre 1938

29 SEPTEMBRE 1936 hồi chín giờ sáng
tại số Quản-ly ở số 68, đường Charner SAIGON do ông René PRIEUR
xuất cảng hàng-hóa chủ-tịch ;
ông ISMAEL, Buôn bán và ông CHAU-BINH, nhà kỹ-nghệ dự-löa.

| Những số trúng | Danh sách các người trúng số | Số tiền hoàn lại |
|-------------------|------------------------------|------------------|
|-------------------|------------------------------|------------------|

Lần mở thứ nhất: hoàn vốn bội phần
3.875 Phiếu này số bù ở SAIGON.

45.785 M. LE-NGUYEN-XUYEN, Thành-hội làng Bich-Son
Ninh-Binh (Phiếu 200\$) 1.000\$00

Lần mở thứ hai : hoàn nguyên vốn

13.940 M. ANH-THI-HE, Rue P. Bloty, Phố Khai Gladinh. P.U. 287\$00

27.865 M. HENG MARZEL, Chemin de Fer de Nord Hanoi . P.U. 1.465.00

33.249 Mlle L.-E. -HAI, buôn bán ở lán phu Trung. Sadec 200.00

40.688 M. BAO-TAN-THI, Giáo-học ở Trường-Kiến-Phong Gi-
Viên, Ninh-Binh . 200.00

44.569 M. TRAN-VAN-NGUEN, cửa hàng xe đạp ở Cú-Chi Gladinh . 200.00

46.180 M. YOUNG LEE, buôn bán, 53 Rue Gialong, Cholon . 500.00

48.055 M. CHAU-VAN-THOM, Chánh-tòa Bao-Lộc, B'entre . 1.000.00

52.358 Phiếu này chưa phát hành.

Lần mở thứ ba: khôi phái góp tiền tháng

Những người có tên sau đây trúng số được linh
phiếu miễn trả trả giá ké ở cột thứ nhất, có thể bán

lại ngày theo tên kẻ ở cột thứ hai.

5.155.3 M. TONG-DUC-THA, Làng Thành Giang, Phanri. 200\$ 115.60

5.155.4 M. LI-HE HU, Cai-lu-loc ở Duc-Hoa, Cholon . 200 115.60

5.155.5 M. CHUNG-VAN-BAI, 29 Rue Vannier, Saigon . 200 115.60

10.375 Mme HO-THI-BA, 29 Rue du Marché, Vinh . 200 110.60

24.312 M. Jean MARON, Hotel de France, Haiphong . 200 99.50

27.453 M. TRAN-CAU, Thủ-thuật tại nhà thương Tourane. 200 109.00

34.898 Mr. EUSTACHE TAI, Quận Đức Viễn, Phnom-pet, Saigon. 1.000 530.00

40.733 M. DANG-VAN-CHINH, Sở hoa xa, Vinh . 200 105.30

44.988 Mr. LINH-KE, Buôn bán, 1 lana Kinh-hin, Quang-Yen . 200 102.30

45.156 M. THEE-TAI-KHEP, Nhà may riêm Ham-Rong, Thanh-hoa . 200 102.30

48.838 Mlle VO-THI-LANG, Bd. Gallieni, Saigon. 200 102.30

52.358 Phiếu này chưa phát hành.

Những kỳ xô số sau định vào ngày thứ sáu 30 October 1938 hối 9 giờ

sáng tại số Tầng-Cao ở số 28 phố Paul-Bert, HANOI

Hỏi cần nhiêu người đại-ly có dàn-bảo chắc chắn

Le Gérant Nguyễn-Tường-Tam